



BẢN TIN

Hiệp hội Cao su Việt Nam
21/7/2025 – 25/7/2025

www.vra.com.vn



THỊ TRƯỜNG – GIÁ CÀ

Giá cao su thiên nhiên trong tuần từ ngày 21/7/2025 đến 25/7/2025

Từ ngày 21/7/2025 đến 25/7/2025, giá cao su thiên nhiên (CSTN) của các sàn giao dịch OSE, MRE và SICOM đều tăng. Giá cao su RSS 3 trên Sàn Giao dịch Osaka – Nhật Bản (OSE) giao tháng 12/2025 là 2.255 USD/tấn, tăng 2,0%; giá cao su TSR 20 giao sau kỳ hạn tháng 7/2025 trên sàn SICOM (Singapore) là 1.758 USD/tấn, tăng 4,1% so với tuần trước; giá cao su xuất khẩu SMR 20 của Malaysia do Tổng cục Cao su Malaysia (MRB) công bố ở mức 1.818 USD/tấn (+3,0%); giá SVR 3L xuất khẩu chào bán của Việt Nam đạt mức 1.880 USD/tấn, tăng 40 USD/tấn (+2,2%) so với ngày cuối tuần trước.

*Nhận định xu hướng thị trường CSTN trong ngắn hạn

Kết thúc tuần giá CSTN tại các thị trường đều tăng so với tuần trước, đánh dấu tuần thứ hai liên tiếp giá tăng. Diễn biến này chủ yếu được hỗ trợ bởi lượng mưa liên tục và thời tiết bất lợi tại các khu vực sản xuất chính, gây cản trở quá trình thu hoạch và làm gián đoạn nguồn cung. Cùng với đó, tâm lý lạc quan xoay quanh các biện pháp kích thích kinh tế mới của Trung Quốc cũng góp phần củng cố kỳ vọng về sự phục hồi nhu cầu. Ngoài ra, giới đầu tư cũng theo dõi diễn biến xung đột biên giới Thái Lan và Campuchia, xung đột có thể leo thang khiến giá cao su tiếp tục tăng do Thái Lan là nước dẫn đầu về sản lượng CSTN.

Tính chung cả tuần, dầu Brent đã tăng 0,4% trong khi dầu WTI giảm 1,4%. Giá dầu được hỗ trợ bởi kỳ vọng về các thỏa thuận thương mại mới giữa Hoa Kỳ và các đối tác trước thời hạn 1/8 – thời điểm Hoa Kỳ dự kiến áp thuế mới đối với hàng hóa từ nhiều quốc gia. Sau khi Hoa Kỳ và Nhật Bản công bố thỏa thuận thương mại, hai nhà ngoại giao châu Âu cho biết Liên minh châu Âu (EU) đang tiến tới một thỏa thuận với Hoa Kỳ, trong đó áp thuế cơ bản 15% đối với hàng nhập khẩu từ EU, đồng thời có thể áp dụng một số miễn trừ. Một yếu tố hỗ trợ khác là lượng tồn kho dầu thô tại Hoa Kỳ tiếp tục giảm. Dữ liệu từ Cơ quan Thông tin Năng lượng Hoa Kỳ (EIA) cho thấy tồn kho dầu thô đã giảm 3,2 triệu thùng trong tuần trước, xuống còn 419 triệu thùng – nhiều hơn gấp đôi so với mức dự báo 1,6 triệu thùng trong khảo sát của Reuters.

Tin tức liên quan đến thị trường cao su trong tuần

- Trên Sàn Giao dịch Tương lai Thượng Hải (Shanghai Futures Exchange – SHFE) tuần từ ngày 21/7/2025 – 25/7/2025, tồn kho CSTN dựa theo chứng từ đạt 182.020 tấn, giảm 4.620 tấn (-2,5%) so với tuần trước; số liệu tồn kho theo hợp đồng tương lai đạt 210.814 tấn, giảm 2.102 tấn (-1%) so với tuần trước.

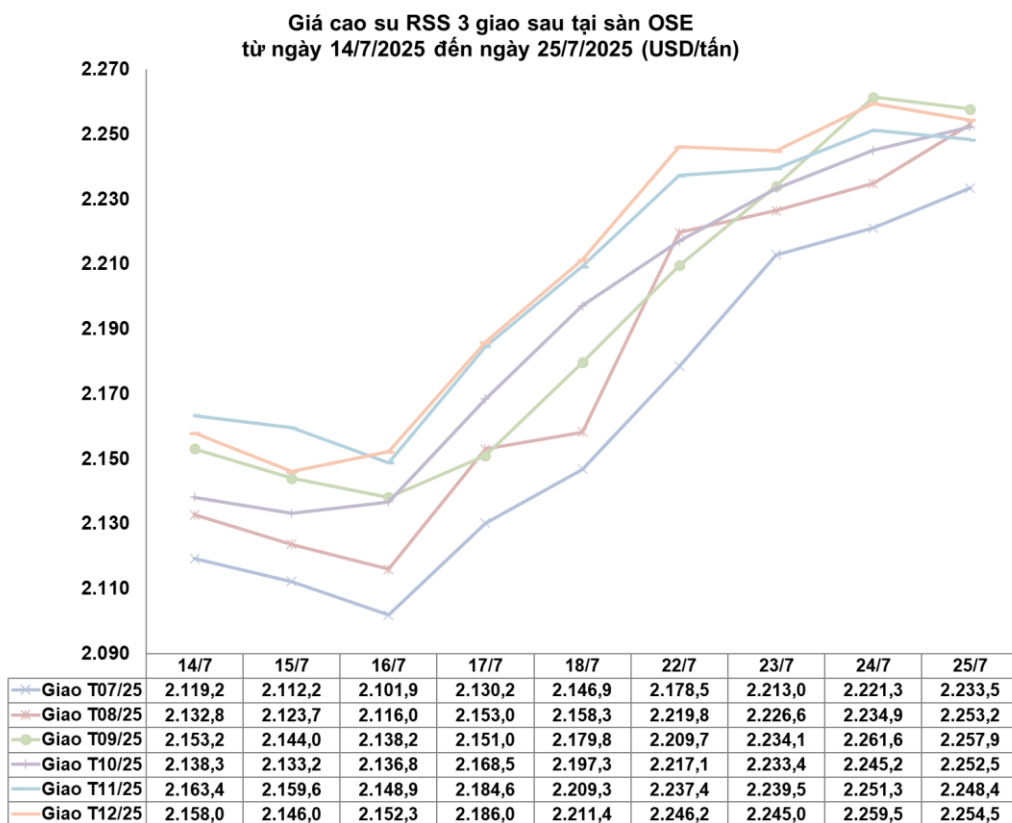
Số liệu tồn kho dựa theo chứng từ (tấn) <i>Warehouse receipt Inventory (tonnes)</i>			Số liệu tồn kho theo hợp đồng tương lai (tấn) <i>Futures Inventory (tonnes)</i>		
Tuần từ ngày 14/7 – 18/7/2025	Tuần từ ngày 21/7 – 25/7/2025	Thay đổi	Tuần từ ngày 14/7 – 18/7/2025	Tuần từ ngày 21/7 – 25/7/2025	Thay đổi

186.640	182.020	-4.620	212.916	210.814	-2.102
---------	---------	--------	---------	---------	--------

Nguồn: Văn phòng HHCSVN tổng hợp từ SHFE

Diễn biến giá cao su trên thị trường quốc tế từ ngày 21/7/2025 – 25/7/2025

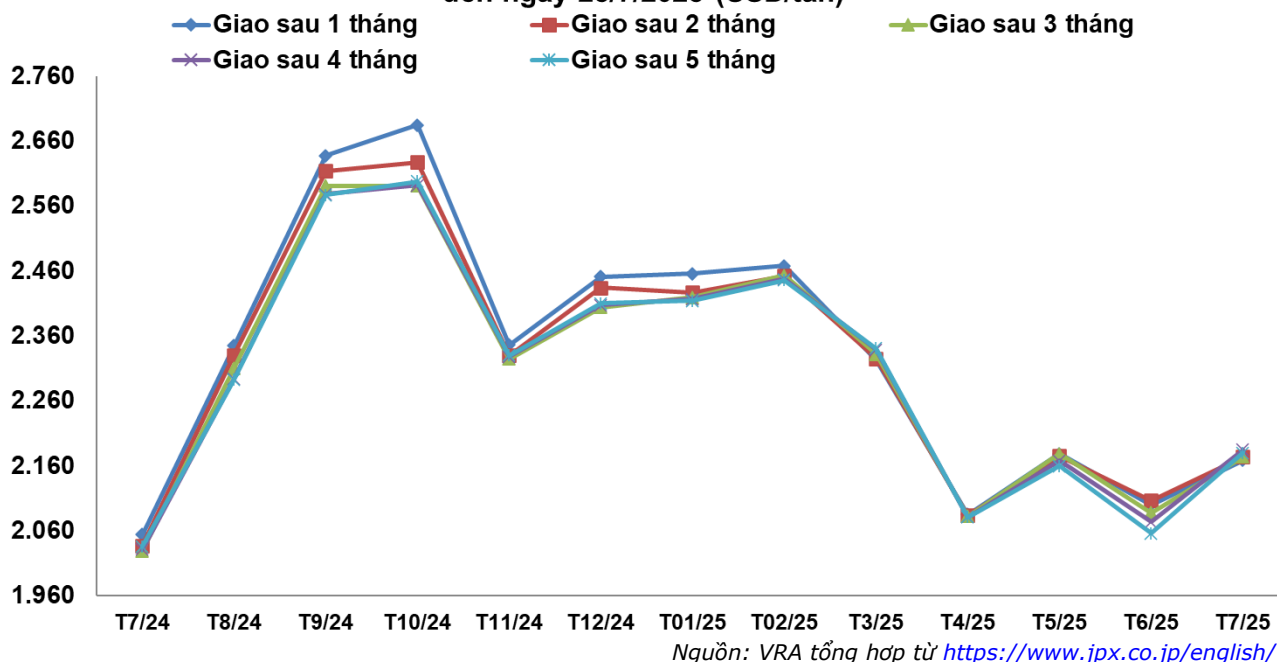
Từ ngày 21/7/2025 – 25/7/2025, giá cao su RSS 3 trên Sàn Giao dịch Osaka (OSE) công bố tăng. Giá RSS3 giao tháng 12/2025 đạt 2.255 USD/tấn, tăng 8 USD/tấn (+0,4%) so với ngày đầu tuần và tăng 43 USD/tấn (+2,0%) so với ngày cuối tuần trước.



Nguồn: VRA tổng hợp từ <https://www.jpj.co.jp/english/>

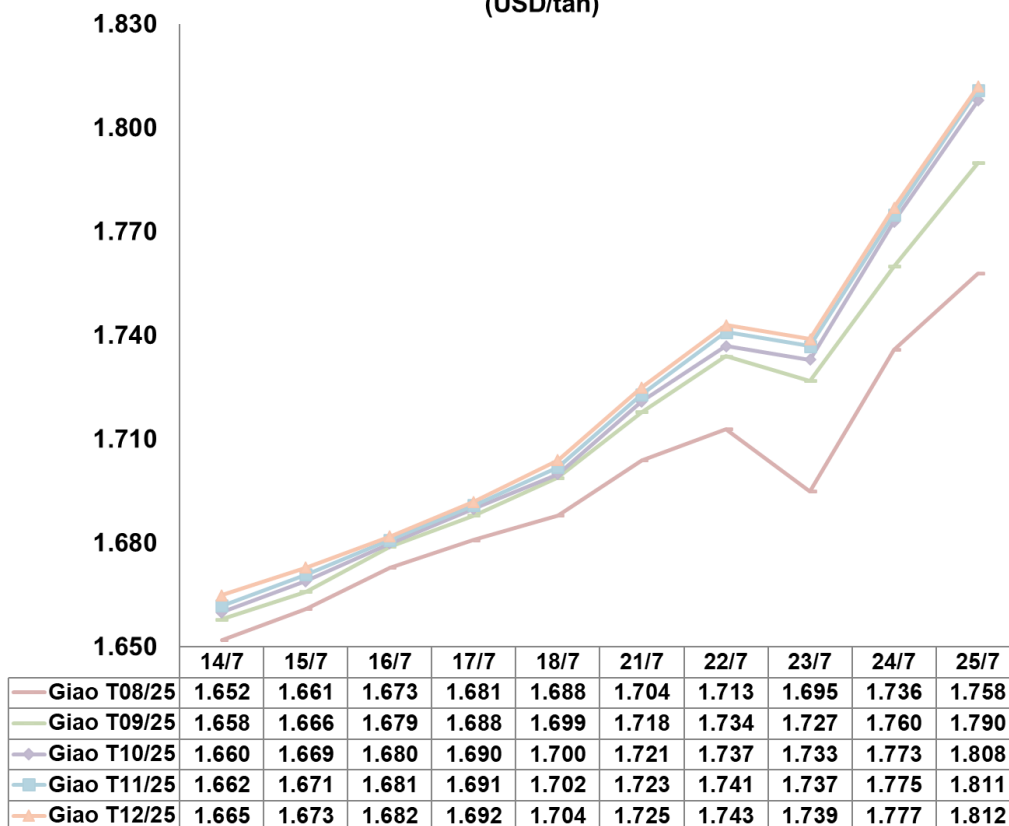
Trong tháng 7/2025, từ ngày 01 – 25/7, giá cao su RSS 3 (OSE) trung bình đạt 2.180 USD/tấn đối với loại hợp đồng giao sau 5 tháng, tăng 123 USD/tấn (+6%) so với mức giá trung bình tháng 6/2025 và tăng 144 USD/tấn (+7,1%) so với tháng 7/2024.

**Giá cao su RSS 3 giao sau tại sàn OSE từ tháng 7/2024
đến ngày 25/7/2025 (USD/tấn)**



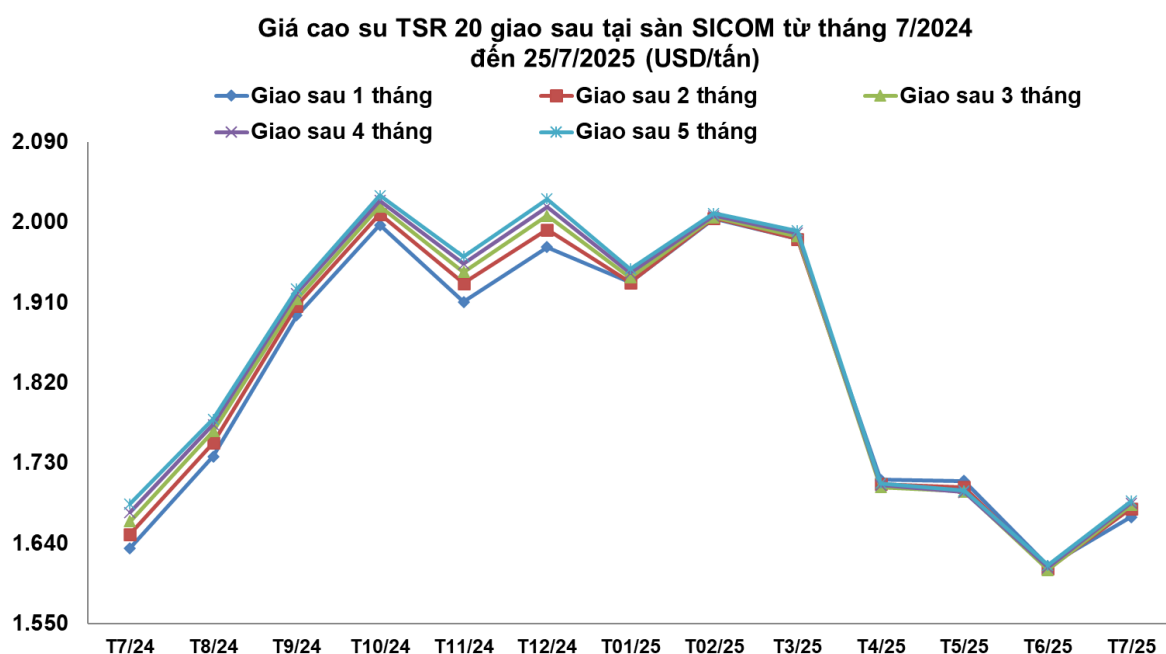
Kết thúc ngày cuối tuần, giá cao su TSR 20 trên Sàn Giao dịch SICOM (Singapore) tăng. Giá TSR 20 giao tháng 7/2025 đạt 1.758 USD/tấn, tăng 54 USD/tấn (+3,2%) so với ngày đầu tuần và tăng 70 USD/tấn (+4,1%) so với ngày cuối tuần.

**Giá cao su TSR 20 tại sàn SICOM từ 14/7/2025 đến 25/7/2025
(USD/tấn)**



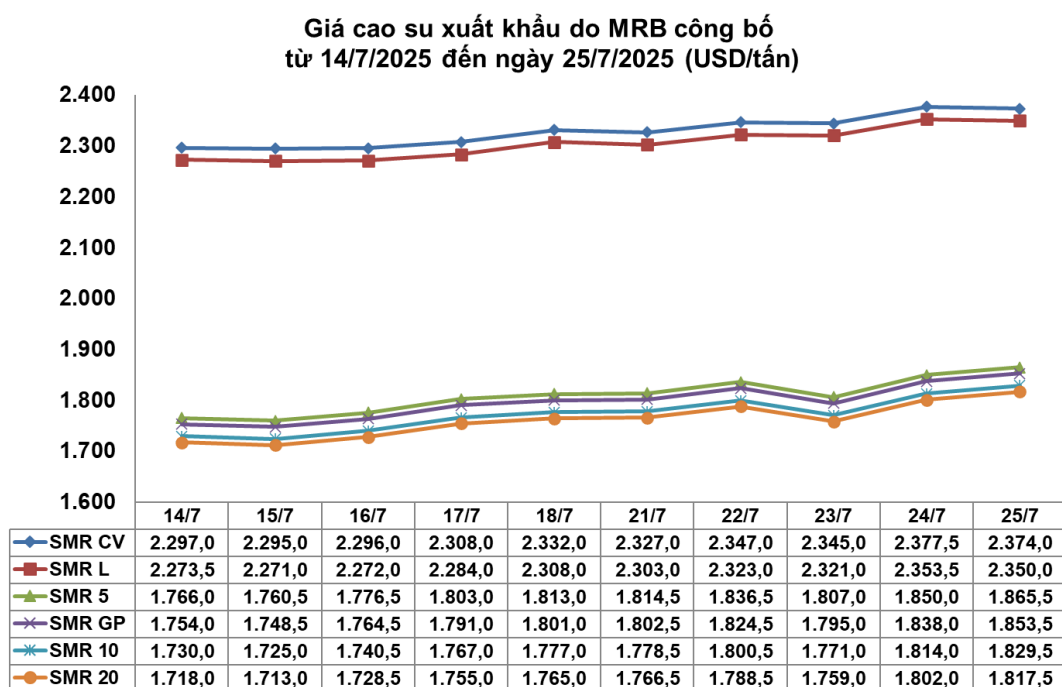
Nguồn: VRA tổng hợp từ
http://www.sqx.com/wps/portal/sqxweb/home/marketinfo/derivatives/delayed_prices/futures

Trong tháng 7/2025, từ ngày 01 – 25/7, giá TSR 20 trung bình của hợp đồng giao sau 1 tháng trên sàn SICOM đạt 1.670 USD/tấn, tăng 55 USD/tấn (+3,4%) so với trung bình tháng 6/2025 và tăng 35 USD/tấn (+2,1%) so với tháng 7/2024.



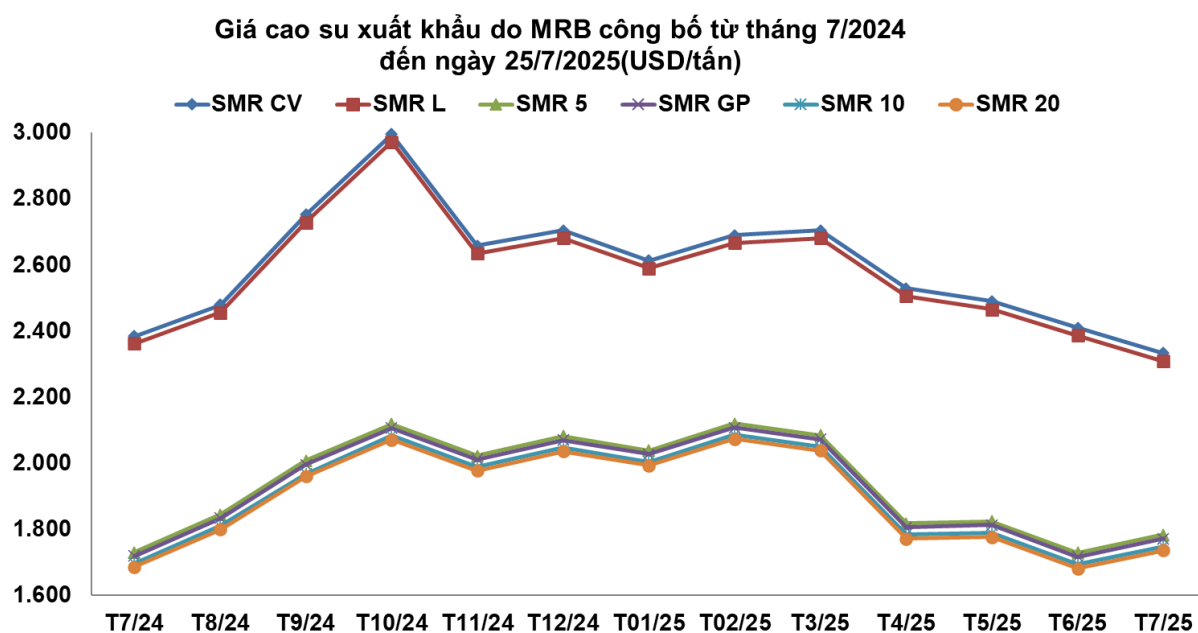
Nguồn: VRA tổng hợp từ http://www.sgx.com/wps/portal/sgxweb/home/marketinfo/derivatives/delayed_prices/futures

Kết thúc tuần từ 21/7/2025 – 25/7/2025, tại Sở Giao dịch Cao su Malaysia (MRE), giá cao su SMR 20 xuất khẩu do MRB công bố tăng. Giá SMR 20 đạt 1.818 USD/tấn, tăng 51 USD/tấn (+2,9%) so với ngày đầu tuần và tăng 53 USD/tấn (+3,0%) so với ngày cuối tuần trước.



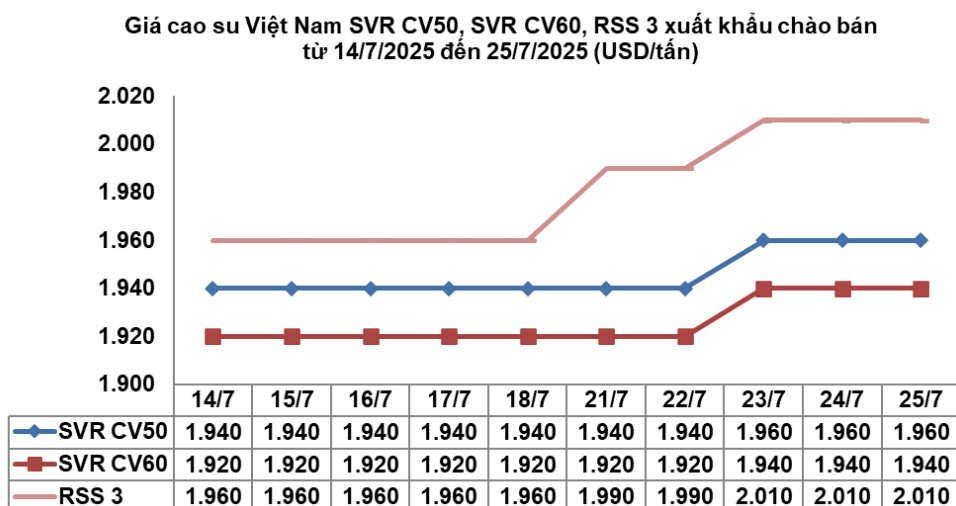
Nguồn: VRA tổng hợp từ <http://www3.lqm.gov.my/mre/MonthlyPrices.aspx>

Trong tháng 7/2025, từ ngày 01 – 25/7, giá SMR 20 trung bình do MRB công bố đạt 1.736 USD/tấn, tăng 55 USD/tấn (+3,3%) so với trung bình tháng 6/2025 và tăng 49 USD/tấn (+2,9%) so với tháng 7/2024.

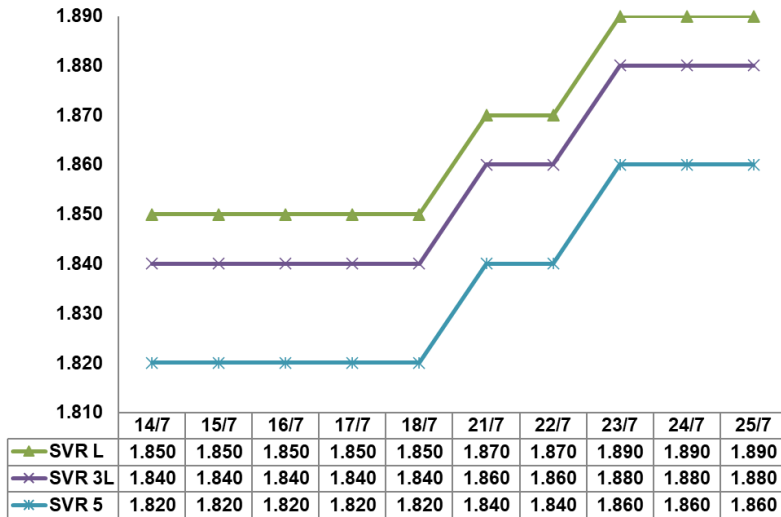


Giá cao su Việt Nam xuất khẩu chào bán trong tuần 21/7/2025 – 25/7/2025

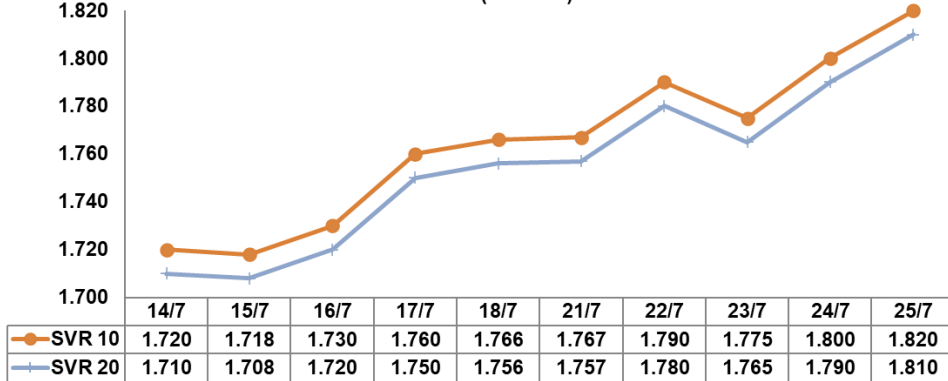
Kết thúc tuần từ 07/7/2025 – 11/7/2025, SVR 3L xuất khẩu chào bán của Việt Nam đạt 1.880 USD/tấn, tăng 40 USD/tấn (+2,2%) so với ngày cuối tuần trước.



Giá cao su Việt Nam SVR L, SVR 3L, SVR 5 xuất khẩu chào bán từ 14/7/2025 đến 25/7/2025 (USD/tấn)



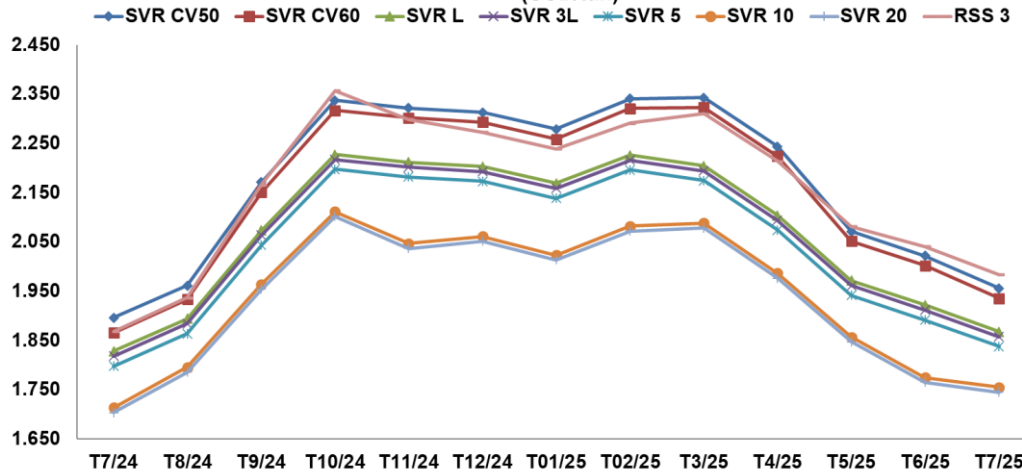
Giá cao su Việt Nam SVR 10, SVR 20 xuất khẩu chào bán từ 14/7/2025 đến 25/7/2025 (USD/tấn)



Nguồn: www.vra.com.vn

Trong tháng 7/2025, từ ngày 01 – 25/7, giá SVR 3L của Việt Nam xuất khẩu chào bán trung bình đạt 1.858 USD/tấn, giảm 54 USD/tấn (-2,8%) so với mức trung bình trong tháng 6/2025 và tăng 40 USD/tấn (+2,2%) so với tháng 7/2024.

Giá cao su Việt Nam xuất khẩu chào bán từ tháng 7/2024 đến ngày 25/7/2025 (USD/tấn)



Nguồn: www.vra.com.vn

Văn phòng HHCSVN tổng hợp (Thanh Vân)

Ghi chú: Các thông tin liên quan đến Nhận định xu hướng thị trường cao su thiên nhiên trong ngắn hạn chỉ mang tính chất tham khảo.

TIN TỨC VỀ THUẾ QUAN HOA KỲ

Philippines là nước Đông Nam Á thứ ba đạt thỏa thuận thương mại với Hoa Kỳ

Ngày 22/7, Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump thông báo đã đạt được một thỏa thuận thương mại với Philippines. Đây là quốc gia Đông Nam Á thứ ba đạt thỏa thuận với Hoa Kỳ kể từ khi Tổng thống Trump công bố thuế đối ứng mới với các đối tác thương mại.



Ông Ferdinand Marcos Jr và ông Donald Trump tại Nhà Trắng ngày 22/7. Ảnh: Nhà Trắng

Ngày 22/07, Tổng thống Donald Trump đã có cuộc gặp với Tổng thống Philippines Ferdinand Marcos tại Nhà Trắng. Sau cuộc gặp, Tổng thống Trump thông báo hai bên đã hoàn tất một thỏa thuận thương mại qua đó Philippines sẽ mở cửa thị trường cho hàng hóa của Hoa Kỳ với mức thuế 0%. Trong khi đó, Hoa Kỳ sẽ áp thuế 19% đối với hàng hóa của Philippines. Theo ông Trump, ngoài vấn đề thuế quan, hai nước cũng sẽ tăng cường hợp tác về mặt quân sự. Sau Việt Nam và Indonesia, Philippines là quốc gia Đông Nam Á thứ ba đạt được thỏa thuận với Hoa Kỳ kể từ khi Tổng thống Trump tuyên bố áp thuế đối ứng với các đối tác thương mại hồi đầu tháng 4 năm nay.

Phạm Huân, nguồn: <https://vov.vn/the-gioi/philippines-la-nuoc-dong-nam-a-thu-ba-dat-thoa-thuan-thuong-mai-voi-my-post1216869.vov>, ngày 23/7/2025 (TN trích dẫn)

Hoa Kỳ áp thuế 15% với Nhật Bản

Tổng thống Hoa Kỳ tuyên bố đạt thỏa thuận thương mại với Nhật Bản khi Tokyo cam kết đầu tư 550 tỉ USD để đổi lấy mức thuế quan 15%.

Theo Hãng tin Reuters, sáng ngày 23/7, Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump tuyên bố Hoa Kỳ và Nhật Bản đã hoàn tất thỏa thuận thương mại quy mô lớn. Theo đó Tokyo cam kết đầu tư 550 tỉ USD vào Hoa Kỳ để đổi lấy mức thuế quan giảm từ 25% xuống còn 15% lên hàng hóa xuất khẩu sang Hoa Kỳ. Ông Trump nhấn mạnh: "Quan trọng nhất, Nhật Bản sẽ mở cửa thị trường đất nước họ cho ô tô, xe tải, gạo, một số nông sản và nhiều mặt hàng từ Hoa Kỳ khác. Bên cạnh đó Đài truyền hình Nhật Bản NHK cũng tuyên bố Hoa Kỳ chấp nhận giảm thuế quan áp riêng lên ngành hàng ô tô Nhật Bản xuống còn 12,5%, so với mức 25% trước đó. Cộng với khoản thuế 2,5% ban đầu, thuế ngành hàng mà ô tô Nhật Bản phải chịu sẽ là 15%. Đây là một phần đặc biệt quan trọng đối với Tokyo khi ô tô là mặt hàng chiếm hơn một phần tư tổng kim ngạch xuất khẩu của nước này sang Hoa Kỳ.



Thủ tướng Nhật Bản Shigeru Ishiba (trái) và Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump trong cuộc hội đàm tại Nhà Trắng ngày 07/2. Ảnh: Kyodo

Thỏa thuận này, nếu được xác nhận, có thể đánh dấu bước chuyển quan trọng trong quan hệ kinh tế Hoa Kỳ - Nhật Bản sau nhiều tháng căng thẳng. Là một trong những nước có kim ngạch nhập khẩu vào Hoa Kỳ lớn nhất, Nhật Bản đã tích cực tiến hành đàm phán thương mại trong suốt ba tháng qua. Tuy nhiên với vị thế là nền kinh tế hàng đầu thế giới, Tokyo không dễ nhượng bộ và kiên quyết bảo vệ lợi ích quốc gia. Điều này khiến quá trình đàm phán thuế quan phải kéo dài đến vòng đàm phán thứ 8 ở cấp bộ trưởng trở lên mới đạt kết quả cuối cùng. Tuyên bố của ông Trump đặc biệt đáng chú ý ở chỗ các mặt hàng Nhật Bản được cho là đồng ý mở cửa với Hoa Kỳ. Ô tô và nông nghiệp, đặc biệt là gạo, đều là những sản phẩm thế mạnh của Nhật Bản và Tokyo đã cố gắng bảo vệ sức cạnh tranh của các ngành này trong các vòng đàm phán trước đó.

Ngọc Đức, nguồn: <https://tuoitre.vn/ong-trump-my-ap-thue-15-voi-nhat-2025072307484828.htm>, ngày 23/7/2025 (TN trích dẫn)

EU thông qua gói đáp trả thuế quan Hoa Kỳ

Liên minh châu Âu nói thỏa thuận thương mại với Hoa Kỳ trong tầm tay, nhưng đồng thời thông qua gói biện pháp đáp trả lên hơn 100 tỉ USD hàng hóa Hoa Kỳ nếu đàm phán thất bại.



*Một cơ sở sản xuất thịt tại Ý giữa lúc đàm phán thương mại căng thẳng giữa châu Âu và Hoa Kỳ.
Ảnh: REUTERS*

Ngày 24/7, Liên minh châu Âu (EU) tăng sức ép lên chính quyền Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump khi thông qua gói biện pháp đáp trả trong trường hợp đàm phán thương mại với Washington sụp đổ. Gói trả đũa sẽ bao gồm 2 phần, trong đó phần đầu tiên sẽ mức áp thuế cao hơn đối với hàng hóa Hoa Kỳ trị giá 21 tỉ Euro để đáp trả việc ông Trump áp thuế thép và nhôm của EU. Phần thứ hai trị giá 72 tỉ Euro sẽ mở rộng danh sách các sản phẩm của Hoa Kỳ như máy bay Boeing và rượu bourbon Kentucky.

Theo nhiều nhà ngoại giao, EU và Washington đang tiến gần đến một thỏa thuận với mức thuế 15% và nhượng bộ trong một số lĩnh vực quan trọng. Tuy nhiên, EU cũng đang dần thể hiện sự cứng rắn nhằm gây sức ép để ông Trump nhượng bộ. Trong ngày 24/7 giờ địa phương, các quốc gia EU đã ủng hộ gói trả đũa lên 93 tỉ Euro, khoảng 109 tỉ USD, hàng hóa của Hoa Kỳ. Gói biện pháp đối phó đầu tiên sẽ có hiệu lực vào ngày 07/8 nếu cuộc đàm phán với Hoa Kỳ không đạt được kết quả. Gói thứ hai sẽ có hiệu lực theo hai giai đoạn, vào ngày 07/9 và ngày 07/2. Một nhà ngoại giao EU cho biết các mức thuế trả đũa "nhằm mục đích hỗ trợ các cuộc đàm phán, chứ không phải làm leo thang căng thẳng". Đến nay, EU vẫn chưa áp dụng bất kỳ biện pháp đối phó nào với Hoa Kỳ, mặc dù thuế quan của ông Trump đã bao phủ 70% hàng xuất khẩu của khối này. Các thành viên EU thông qua gói biện pháp đối phó đầu tiên vào tháng 4/2025 nhưng gói này đã bị hoãn để có thời gian đàm phán.

Trần Phương, nguồn: <https://tuoitre.vn/eu-thong-qua-goi-dap-tra-thue-quan-my-20250724225128547.htm>, ngày 24/7/2025 (TN trích dẫn)

Brazil đẩy mạnh đàm phán với Hoa Kỳ về thuế quan

Phó Tổng thống Brazil Geraldo Alckmin đã có cuộc trao đổi với Bộ trưởng Thương mại Hoa Kỳ Howard Lutnick nhằm tìm kiếm giải pháp cho kế hoạch của Tổng thống Donald Trump.

Theo phóng viên TTXVN tại Buenos Aires, ngày 24/7, Phó Tổng thống Brazil Geraldo Alckmin cho biết đã có cuộc trao đổi "dài, tốt đẹp và hiệu quả" với Bộ trưởng Thương mại Hoa Kỳ

Howard Lutnick nhằm tìm kiếm giải pháp cho kế hoạch của Tổng thống Donald Trump áp thuế 50% đối với hàng hóa nhập khẩu từ Brazil. Phát biểu với báo giới, ông Alckmin, đồng thời là Bộ trưởng Phát triển, Công nghiệp và Thương mại Brazil, thông báo đã điện đàm trực tuyến trong 50 phút vào ngày 19/7 vừa qua với ông Lutnick. Ông cho rằng Brazil không phải là bên gây ra vấn đề, nhưng vẫn mong muốn tìm giải pháp, đồng thời nhận định không có cơ sở kinh tế hay thương mại nào để lý giải cho mức thuế nói trên.



Quang cảnh cảng hàng hóa tại Rio de Janeiro, Brazil.
Ảnh: THX/TTXVN

Theo ông Alckmin, việc Hoa Kỳ đề xuất áp thuế trong khi đang duy trì thặng dư thương mại với Brazil là điều không hợp lý. Năm ngoái, kim ngạch xuất khẩu của Brazil sang Hoa Kỳ đạt 40,3 tỷ USD, trong khi kim ngạch nhập khẩu từ Hoa Kỳ là 40,5 tỷ USD. Mặc dù nội dung chi tiết của cuộc đàm phán không được tiếp lộ, song ông Alckmin khẳng định Brazil vẫn luôn sẵn sàng đàm phán và cam kết thúc đẩy “một chương trình thương mại tích cực”. Cùng ngày, Bộ trưởng Tài chính Brazil Fernando Haddad cho biết hơn 10.000 doanh nghiệp nước này có thể bị ảnh hưởng trực tiếp, nếu Hoa Kỳ áp đặt mức thuế mới từ ngày 01/8. Chính phủ Brazil đang gấp rút chuẩn bị một kế hoạch hỗ trợ khẩn cấp các doanh nghiệp, trong đó có cung cấp tín dụng ưu đãi và các biện pháp giảm thiểu thiệt hại cho các ngành bị ảnh hưởng như cà phê, nước cam và thịt bò. Tổng thống Luiz Inácio Lula da Silva khẳng định Brazil sẵn sàng đàm phán, nhưng “trên cơ sở tôn trọng chủ quyền và nội bộ của mỗi quốc gia”, đồng thời nhấn mạnh “Brazil luôn là đối tác đàm phán đáng tin cậy với toàn thế giới, đặc biệt là với những ai thực sự muốn đối thoại”.

Diệu Hương – Hoàng Châu, nguồn: <https://bnews.vn/brazil-day-manh-dam-phan-voi-my-ve-thue-quan/381682.html>, ngày 25/7/2025 (TN trích dẫn)

TIN TỨC CẬP NHẬT VỀ EUDR

Cameroon tiến gần mục tiêu truy xuất nguồn gốc ca cao, nhưng vẫn đối mặt rủi ro trước thời hạn của EU

Cameroon tuyên bố 99% ca cao đáp ứng theo EUDR, nhưng vẫn đối mặt rào cản thể chế và chính sách.

Phát biểu tại Diễn đàn Đánh giá sự sẵn sàng đối với EUDR tổ chức ở thủ đô Yaoundé, ông Luc Magloire Mbarga Atangana – Bộ trưởng Thương mại cho biết hơn 24.800 nông dân trồng ca cao tại Cameroon đã được đăng ký, với hơn 28.000 lô đất được định vị địa lý và lập bản đồ. Việc xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc được hỗ trợ bởi thỏa thuận chia sẻ dữ liệu địa lý, ký kết vào tháng 8/2024 bởi Hội đồng Liên ngành về Cà phê và Ca cao Cameroon (CICC). Hệ thống này cho phép các nhà xuất khẩu chứng minh sản phẩm của họ không liên quan đến phá rừng sau năm 2020 – một yêu cầu cốt lõi của EUDR.



Ảnh minh họa

CICC đã triển khai một nền tảng truy xuất nguồn gốc miễn phí, dễ sử dụng, giúp doanh nghiệp tiếp cận dữ liệu tọa độ từng lô đất. Ngoài ra, công cụ GEOSHARE cung cấp thông tin theo từng lô hàng để hỗ trợ chứng nhận nguồn gốc hợp lệ. Ông Omer Gatien Maledy, Tổng thư ký CICC nhấn mạnh rằng phần mềm này đơn giản, dễ truy cập và hoàn toàn miễn phí, tất cả nhà xuất khẩu hiện đã có thể xác minh trực tiếp nguồn gốc sản phẩm của mình. Bộ trưởng Mbarga Atangana tái khẳng định: “Không nông dân nào bị bỏ lại phía sau. Chúng tôi cam kết không để bất kỳ tấn ca cao nào bị từ chối tại thị trường châu Âu vì thiếu minh bạch”. Liên minh châu Âu (EU) đã trì hoãn thời điểm áp dụng EUDR từ đầu năm 2025 sang đầu năm 2026, sau khi nhận được phản hồi từ các nước sản xuất. Đây được xem là khoảng thời gian “vàng” để Cameroon hoàn thiện các bước chuẩn bị, nhất là khi EU chiếm tới 78% tổng lượng ca cao xuất khẩu của nước này.

Mặc dù có tiến triển rõ rệt, các chuyên gia cảnh báo Cameroon vẫn đối mặt nhiều thách thức nội tại. Sự chông chéo giữa các bộ ngành như Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Môi trường và Sở hữu đất đai đang làm chậm quá trình triển khai chính sách bền vững. Ngoài ra, phần lớn nông dân nhỏ lẻ vẫn chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chính thức, khiến họ gặp khó trong tiếp cận đầu tư và dễ bị chiếm đoạt đất đai. Cameroon cũng đang thúc đẩy mô hình nông lâm kết hợp trồng ca cao dưới tán rừng nhằm cân bằng giữa bảo tồn và sản xuất. Tuy nhiên, mô hình này vẫn chưa được EU công nhận chính thức như một phương pháp nông nghiệp không phá rừng. Trên thực địa, các tổ chức xã hội dân sự đã vào cuộc hỗ trợ nông dân thích ứng. Tại vùng Ntui – khu vực trồng ca cao trọng điểm, một tổ chức phi chính phủ AMS đang đào tạo nông dân về canh tác bền vững, từ cắt tỉa, bón phân hợp lý đến bảo vệ rừng. AMS khẳng định chỉ làm việc với các nông dân không phá rừng để mở rộng canh tác.

Cameroon đặt mục tiêu tăng gấp ba sản lượng ca cao lên 640.000 tấn vào năm 2030. Tuy nhiên, các nhà phân tích cho rằng mục tiêu này khó đạt nếu chỉ dựa vào nâng cao năng suất, trong bối cảnh biến đổi khí hậu và diện tích trồng hạn chế. Ông Vignesh Kamath, Phó Giám đốc Chương trình tại UNEP-WCMC cảnh báo Cameroon có thể buộc phải mở rộng diện tích canh tác – điều có thể vi phạm quy định về phá rừng của EU. Cameroon hiện là nhà sản xuất ca cao lớn thứ năm thế giới. Việc tuân thủ EUDR không chỉ bảo vệ quyền tiếp cận thị trường, mà còn định hình tương lai phát triển bền vững của ngành ca cao quốc gia.

Văn phòng HHCSVN (Thanh Ngân biên dịch), nguồn: <https://www.rfi.fr/en/africa/20250721-cameroon-nears-full-cocoa-traceability-as-eu-deadline-looms-but-risks-remain>, ngày 21/7/2025

Hỗ trợ nông hộ trồng cà phê vượt qua các “rào cản” để đáp ứng EUDR

Dù chưa bắt buộc toàn bộ nông hộ, EUDR là xu hướng tất yếu, giúp cà phê Việt nâng giá trị, tính bền vững và duy trì xuất khẩu vào EU.

Ngày 22/7, tại phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, phiên trao đổi kỹ thuật: “Nông hộ sản xuất cà phê và khả năng đáp ứng EUDR” do Nhóm Công tác EUDR (Vụ Hợp tác quốc tế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường) tổ chức đã thu hút đông đảo nông dân ở Đắk Lắk tham gia. Hiện cả nước có khoảng 600.000 hộ dân đang tham gia sản xuất cà phê với diện tích canh tác hộ chiếm tới 95% trong tổng số 720.000 ha trồng cà phê của cả nước, chủ yếu tập trung tại 5 tỉnh Tây Nguyên – vùng trồng cà phê truyền thống của Việt Nam.

Rào cản pháp lý trong quyền sử dụng đất

Trong bối cảnh EUDR sẽ có hiệu lực từ cuối năm 2025, ngành cà phê Việt Nam – với 90% sản lượng phục vụ xuất khẩu đang đứng trước một bước chuyển lớn. Đặc biệt, khi thị trường EU

chiếm tới 40% tổng kim ngạch xuất khẩu cà phê, việc tuân thủ EUDR là yêu cầu sống còn. Thách thức đặt ra không chỉ đến từ doanh nghiệp, mà chủ yếu nằm ở cấp nông hộ – đối tượng đang chiếm tới 95% nguồn cung cà phê nguyên liệu của cả nước.



Phiên trao đổi kỹ thuật cùng nông dân trồng cà phê

Một khảo sát được thực hiện tại Tây Nguyên và Sơn La cho thấy, cà phê đóng góp tới 78,8% thu nhập của hộ, tương đương khoảng 590 triệu đồng/năm. Tuy nhiên, phần lớn diện tích cà phê của các hộ nhỏ lẻ, phân tán. Trung bình mỗi hộ nằm trong mẫu khảo sát chỉ sở hữu khoảng 1,3 ha đất canh tác, chia thành nhiều lô nhỏ. Có tới 61% số hộ có dưới 2 ha, trong đó 34% dưới 1 ha. Gần 50% số hộ chỉ có một lô đất, 40% có 2–3 lô, và chỉ 9% sở hữu từ 4–5 lô. Việc canh tác phân mảnh đặt ra không ít khó khăn cho công tác quản lý, truy xuất nguồn gốc cũng như đáp ứng các yêu cầu pháp lý theo EUDR. Điểm tích cực là 96% các lô đất trồng cà phê được canh tác từ trước năm 2020, trong đó 26% trước cả năm 2000. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để khẳng định hộ là chủ thể canh tác hợp pháp, bởi EUDR không áp dụng hồi tố với các diện tích đất được khai hoang sau ngày 31/12/2020.

TS.Tô Xuân Phúc, Giám đốc Chương trình Chính sách, Tài chính và Thương mại rừng của Forest Trends, đồng thời cũng là thành viên của Nhóm Công tác EUDR, cho biết một trong những rào cản lớn nhất mà nông hộ gặp phải là thu nhập bằng chứng về tính pháp lý trong quyền sử dụng đất. Khảo sát cho thấy, khoảng 70% hộ đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sổ đỏ), trong khi số còn lại, đặc biệt là hộ đồng bào dân tộc thiểu số vẫn chưa có đủ hồ sơ chứng minh quyền sở hữu. Cụ thể, có tới 82% số lô đất của hộ người Kinh đã có sổ đỏ, trong khi tỷ lệ này ở hộ đồng bào chỉ đạt 55%. Thêm vào đó, khoảng cách từ lô đất canh tác đến bìa rừng – tiêu chí quan trọng trong đánh giá rủi ro mất rừng cũng khác biệt rõ giữa các nhóm dân cư. Trung bình, lô đất của hộ người Kinh cách rừng khoảng 9,9 km, trong khi của hộ đồng bào chỉ cách 4,6 km, tiềm ẩn rủi ro cao hơn. Khoảng 10% số lô đất khảo sát có khoảng cách tới rừng dưới 300m – được đánh giá là rủi ro cao – song đa số đã có giấy tờ hợp pháp, giảm nguy cơ vi phạm EUDR.

Truy xuất nguồn gốc: Điểm nghẽn lớn nhất

Dù cà phê là sinh kế chính, nhưng hoạt động truy xuất nguồn gốc tại cấp hộ vẫn chưa đáp ứng yêu cầu. Khoảng 54% số hộ không ghi chép bất kỳ thông tin nào về thu hái, lưu trữ và tiêu thụ sản phẩm. Số còn lại có ghi chép, nhưng không tách biệt theo từng lô đất hay từng đợt thu hoạch, gây khó khăn cho kiểm tra, xác minh thông tin đầu vào – đầu ra của sản phẩm. Khảo sát cũng cho thấy, 38,8% số lô đất đang được canh tác theo hướng bền vững. Tuy nhiên, thực tế vẫn tồn tại tình trạng nhiều hộ không phân tách sản phẩm thu hoạch từ các lô đất khác nhau hoặc từ các thời điểm thu hoạch khác nhau, dẫn tới rủi ro lớn trong công tác truy xuất – một yêu cầu bắt buộc trong EUDR.

Theo đại diện IDH (Tổ chức Sáng kiến Thương mại Bền vững), “tử huyệt” lớn nhất hiện nay là 95% cà phê đến từ nông hộ và đa số các công ty xuất khẩu dù đã có hệ thống truy xuất, nhưng lại gặp khó khăn tại khâu trung gian – các đại lý thu mua từ hộ dân. Việc đại lý không thể ghi nhận cụ thể sản phẩm được mua từ lô đất nào khiến hệ thống truy xuất bị gián đoạn. IDH hiện đang thí điểm một mô hình truy xuất từ đại lý xuống tận nông hộ, dự kiến triển khai rộng rãi từ tháng 10 năm nay. Việc thiếu hệ thống truy xuất, thiếu bằng chứng pháp lý trong sử dụng đất, thiếu thông tin địa lý chính xác và rủi ro mất rừng là những thách thức lớn mà nông hộ phải đối mặt nếu muốn đáp ứng EUDR. “Không thể kỳ vọng hộ tự thân vận động trong một cuộc chuyển đổi lớn như thế này. Doanh nghiệp cần vào cuộc thực chất hơn, không chỉ dừng lại ở khâu bao tiêu hay thu mua sản phẩm”, ông Phúc nhấn mạnh.

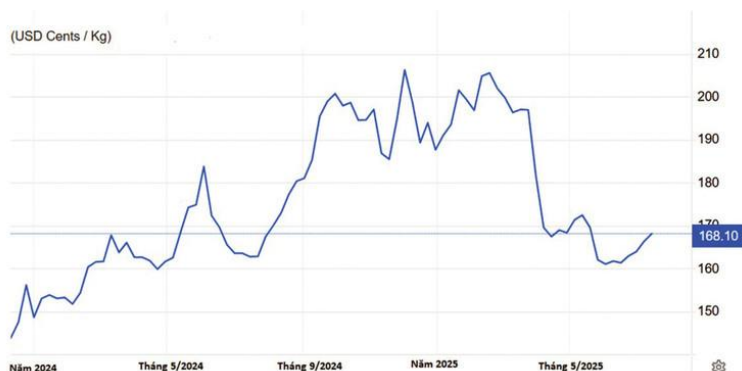
Về phía doanh nghiệp, cần xác định nông hộ là một hợp phần không thể tách rời trong chuỗi cung ứng, từ đó hỗ trợ hộ xây dựng hệ thống ghi chép, thu thập tọa độ địa lý lô đất, đảm bảo tính pháp lý và đáp ứng các yêu cầu truy xuất. Về phía chính quyền địa phương, cần hỗ trợ hộ trong việc xác minh quyền sử dụng đất, cung cấp thông tin nền về hiện trạng rừng, tổ chức các chương trình đào tạo phù hợp với điều kiện cụ thể của từng nhóm hộ – nhất là nhóm hộ đồng bào dân tộc thiểu số. Thực tế cho thấy, các yếu tố như phân mảnh đất đai, chênh lệch về điều kiện pháp lý giữa các nhóm dân cư, và thiếu hạ tầng truy xuất đã và đang cản trở sự phát triển bền vững của ngành hàng cà phê. Chỉ khi có sự vào cuộc mạnh mẽ của doanh nghiệp, nhà nước và các tổ chức hỗ trợ, nông hộ mới có thể vượt qua được những rào cản này. Một số đại biểu đã kiến nghị việc thu thập vị trí địa lý của lô đất không khó nếu hộ có điện thoại thông minh và được hướng dẫn sử dụng. Tuy nhiên, không phải hộ nào cũng có điều kiện tiếp cận công nghệ. Do đó, nhà nước cần sớm hoàn thiện bản đồ số đất nông nghiệp và cung cấp miễn phí cho người dân, hỗ trợ họ thực hiện các yêu cầu truy xuất.

Chương Phương, nguồn: <https://vneconomy.vn/ho-tro-nong-ho-trong-ca-phe-vuot-qua-cac-rao-can-de-dap-ung-quy-dinh-eudr.htm>, ngày 22/7/2025 (TN trích dẫn)

TIN TRONG NƯỚC

Doanh nghiệp cao su “bội thu” nửa đầu năm

Quý II/2025, lợi nhuận các doanh nghiệp cao su lớn tăng mạnh nhờ giá bán cao và tiêu thụ cải thiện, thúc đẩy kết quả tích cực cho toàn ngành.



Giá cao su thiên nhiên giao kỳ hạn trên Sở Giao dịch hàng hóa Tokyo.
Nguồn: <https://tradingeconomics.com/commodity/rubber>

Công ty CP Cao su Bà Rịa vừa công bố kết quả kinh doanh quý II năm 2025 với lợi nhuận trước thuế đạt 50,8 tỷ đồng, tăng 93,8% so với cùng kỳ năm ngoái. Kết quả này có được nhờ doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 62%, đạt 86 tỷ đồng, do sản lượng và giá bán cải thiện mạnh. Cụ thể, Công ty tiêu thụ 1.625 tấn mủ cao su, tăng 42,9% và giá bán bình quân ở mức 52,461 triệu đồng/tấn, tăng 16% so với cùng kỳ năm 2024. Bên cạnh đó, Công ty ghi nhận khoản thu đột biến hơn 40 tỷ đồng từ thanh lý tài sản, tăng 74%. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2025, Công ty báo lãi 59,8 tỷ đồng, tăng 89% so với cùng kỳ năm 2024. Nhiều doanh nghiệp ngành cao su cũng công bố kết quả kinh doanh ấn tượng trong nửa đầu năm 2025. Trong đó, **Công ty CP Cao su Tây Ninh** báo cáo lợi nhuận trước thuế quý II năm 2025 đạt 37,4 tỷ đồng (tăng 163%) và lũy kế 6 tháng đầu năm đạt 112,7 tỷ đồng (tăng 268,3%). **Công ty CP Cao su Thống Nhất** ghi nhận lợi nhuận quý II năm 2025 đạt 36,8 tỷ đồng (tăng 222,8%) và 6 tháng đầu năm đạt 44,7 tỷ đồng (tăng 174,2%).

Trong bức tranh chung của ngành, **Công ty CP Cao su Tân Biên** nổi bật với lợi nhuận quý II năm 2025 đạt 221,5 tỷ đồng, tăng 220% so với cùng kỳ năm 2024. Tuy nhiên, mức tăng trưởng lũy kế 6 tháng đầu năm của Công ty là 53%. Con số này cho thấy sự bứt phá mạnh mẽ chủ yếu diễn ra trong quý II. Quý II năm 2025, **Công ty CP Cao su Hòa Bình** ghi nhận lượng tiêu thụ đạt 1.172 tấn (tăng 174% so với quý II/2024), kéo theo doanh thu tăng lên mức 59,46 tỷ đồng (tăng 227%). Đà tăng này giúp lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt 3,53 tỷ đồng, tăng 546% so với quý II/2024. Lợi nhuận lũy kế 6 tháng đầu năm của Công ty đạt 5,3 tỷ đồng, tăng 481% so với cùng kỳ năm 2024.

Theo dữ liệu của Trading Economics, giá cao su giao kỳ hạn trên Sàn Giao dịch Tokyo (TOCOM) biến động mạnh trong 6 tháng đầu năm 2025. Sau khi duy trì ở mức cao trên 190 UScents/kg trong quý I/2025, giá cao su sụt giảm mạnh vào tháng 4/2025, sau đó phục hồi

trong thời gian gần đây. Lý giải về đà giảm sâu của giá cao su sau quý I năm 2025, ông Nguyễn Đức Dũng – Phó Tổng giám đốc Sở Giao dịch hàng hóa Việt Nam (MXV) cho rằng, nguyên nhân đến từ 2 nhóm áp lực chính. Về yếu tố vĩ mô, việc Hoa Kỳ áp thuế 25% đối với ô tô nhập khẩu từ tháng 4/2025 gây ra tác động trực tiếp, làm suy yếu nhu cầu từ các ngành công nghiệp chính phụ thuộc vào cao su. Bên cạnh đó, ngành công nghiệp sử dụng cao su chủ yếu như sản xuất lốp xe tại Trung Quốc cũng bị ảnh hưởng bởi sự suy giảm của ngành ô tô khiến nhu cầu sử dụng cao su thô giảm.

Theo báo cáo của Cục Hải quan, trong tháng 6/2025, sản lượng xuất khẩu cao su ước đạt 143.888 tấn với giá trị đạt 239,9 triệu USD. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2025, khối lượng và giá trị xuất khẩu cao su lần lượt đạt 693,8 nghìn tấn và 1,29 tỷ USD, giảm 4,6% về khối lượng và tăng 16,2% về giá trị so với cùng kỳ năm 2024. Giá cao su xuất khẩu bình quân 6 tháng đầu năm 2025 ước đạt 1.856 USD/tấn, tăng 21,9% so với cùng kỳ năm 2024. Trung Quốc là thị trường tiêu thụ cao su lớn nhất của Việt Nam với thị phần chiếm 70%. Hai thị trường lớn tiếp theo là Ấn Độ và Hàn Quốc với thị phần lần lượt là 5% và 2,9%.

Về triển vọng 6 tháng cuối năm, ông Dũng đưa ra dự báo thận trọng rằng, giá cao su khó có thể bứt phá qua mốc 2 USD/kg. Theo ông, các rủi ro về thương mại quốc tế và tình trạng dư thừa sản lượng trong ngành ô tô vẫn đang gây áp lực lớn lên nhu cầu. Tuy nhiên, ông cũng đề ngỏ kịch bản phục hồi nếu thị trường xuất hiện các yếu tố đột biến như nhu cầu toàn cầu tăng mạnh, nguồn cung tại khu vực ASEAN bị gián đoạn hoặc có những thay đổi lớn về chính sách tiền tệ. Từ những phân tích trên, ông Dũng nhấn mạnh một chiến lược quan trọng cho doanh nghiệp Việt Nam, đó là cần khẩn trương đa dạng hóa thị trường xuất khẩu. Việc giảm sự phụ thuộc vào thị trường Trung Quốc và chủ động khai thác các thị trường tiềm năng như EU, nơi thị phần của Việt Nam còn rất khiêm tốn, được xem là hướng đi then chốt để bảo đảm tăng trưởng bền vững trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động.

Hoàng Việt, nguồn: <https://baodauthau.vn/doanh-nghiep-cao-su-boi-thu-nua-dau-nam-post181993.html>, ngày 22/7/2025 (HG trích dẫn)

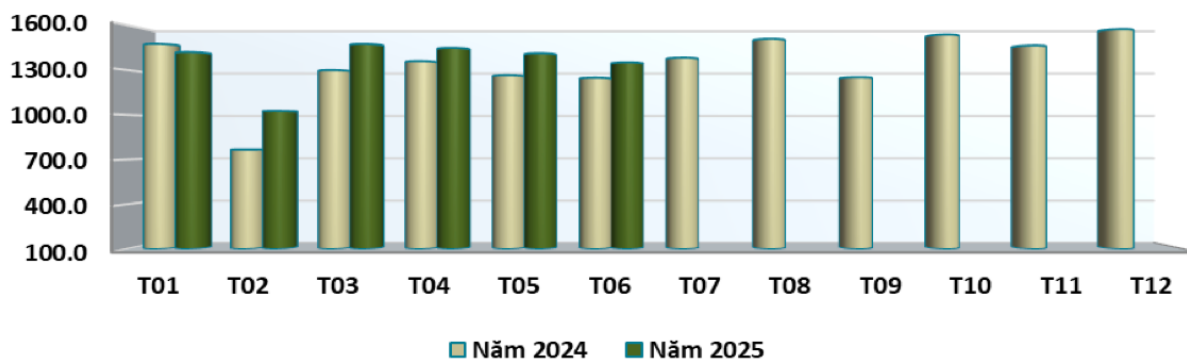
Cơ hội cho ngành gỗ Việt Nam

6 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam đạt 8,2 tỷ USD, tăng 8,4% so với cùng kỳ năm 2024.

Xuất khẩu gỗ 6 tháng đầu năm tăng

Theo số liệu thống kê từ Cục Hải quan Việt Nam, trị giá xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ trong tháng 6/2025 của Việt Nam đạt 1,3 tỷ USD, giảm 4,4% so với tháng 5/2025 và tăng 6,3% so với tháng 6/2024; Trong đó, xuất khẩu sản phẩm gỗ đạt 923,3 triệu USD, giảm 7,3% so với tháng 5/2025, nhưng tăng 5,8% so với tháng 6/2024. Tính chung 6 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam đạt 8,2 tỷ USD, tăng 8,4% so với cùng kỳ năm 2024; Trong đó xuất khẩu sản phẩm gỗ đạt 5,6 tỷ USD, tăng 9,3% so với cùng kỳ năm 2024.

Sáu tháng đầu năm 2025, xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam duy trì đà tăng trưởng tích cực. Trong đó, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ lớn nhất của Việt Nam, đạt 4,6 tỷ USD, tăng 11,6% so với cùng kỳ năm 2024, chiếm 55,9% tổng trị giá xuất khẩu. Tiếp theo là xuất khẩu tới thị trường Nhật Bản đạt 1 tỷ USD, tăng 27,1%; Trung Quốc đạt 875,8 triệu USD, giảm 16,8%; Hàn Quốc đạt 370,8 triệu USD, giảm 4,9%; Canada đạt 136 triệu USD, tăng 19,9%... Đáng chú ý, sau khi dự kiến áp mức thuế đối ứng lên tới 46% đối với hàng hóa xuất khẩu từ Việt Nam và tạm hoãn trong thời gian 90 ngày, Hoa Kỳ mới đây đã thông báo sẽ điều chỉnh giảm mức thuế xuống còn 20%. Động thái này được đánh giá là tín hiệu tích cực, góp phần giảm áp lực cho các ngành xuất khẩu chủ lực của Việt Nam, trong đó có ngành gỗ.



Tình hình xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam qua các tháng năm 2024 – 2025 (ĐVT: triệu USD).
 Nguồn: Cục XNK

Mức thuế 20% thuộc ngưỡng trung bình trong khung thuế quốc tế (10–20%) và thấp hơn đáng kể so với mức áp dụng ở Trung Quốc (10–30% tùy mặt hàng). Ngoài ra, nhiều nguồn cung cạnh tranh khác tại thị trường Hoa Kỳ đang chịu mức thuế cao hơn như: Thái Lan là 36%, Malaysia là 25% và Indonesia là 32%. Việc giảm thuế không chỉ tạo điều kiện thuận lợi hơn cho doanh nghiệp trong việc duy trì thị phần tại thị trường Hoa Kỳ, mà còn mở ra cơ hội cải thiện năng lực cạnh tranh so với các đối thủ trong khu vực đang chịu mức thuế cao hơn. Tuy nhiên, các sản phẩm gỗ không có chứng nhận rõ ràng về nguồn gốc sẽ có nguy cơ bị xem là hàng “trung chuyển” và chịu mức thuế là 40%. Do đó, việc minh bạch hóa chuỗi cung ứng và đạt các chứng nhận quốc tế như FSC (Forest Stewardship Council) là yêu cầu cấp thiết để đảm bảo tính hợp pháp và tránh bị áp thuế cao.

Cục Xuất nhập khẩu nhận định, dù động thái thuế quan mới của Hoa Kỳ mang lại tín hiệu tích cực, nhất là trong bối cảnh chi phí xuất khẩu gia tăng và các quy định về xuất xứ ngày càng chặt chẽ, ngành gỗ Việt Nam vẫn đối mặt với nhiều thách thức. Do đó, các doanh nghiệp cần chủ động rà soát lại toàn bộ chuỗi cung ứng, đảm bảo nguồn nguyên liệu hợp pháp, đồng thời đẩy mạnh mở rộng thị trường xuất khẩu. Đây không chỉ là biện pháp ứng phó ngắn hạn mà còn là bước đi cần thiết để hướng tới phát triển bền vững và nâng cao vị thế hàng Việt Nam trên thị trường toàn cầu.

Thị phần Việt Nam trong nhập khẩu của Anh

Theo số liệu thống kê từ Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC), trong tháng 4/2025, Anh nhập khẩu đồ nội thất bằng gỗ đạt 367,3 triệu USD, tăng 4,0% so với tháng 4/2024. Tính chung 4 tháng đầu năm 2025, nhập khẩu đồ nội thất bằng gỗ của Anh đạt 1,5 tỷ USD, tăng 9,6% so với cùng kỳ năm 2024. Trong 4 tháng đầu năm 2025, Anh nhập khẩu đồ nội thất bằng gỗ nhiều nhất từ thị trường Trung Quốc, đạt 620,2 triệu USD, tăng 20,6% so với cùng kỳ năm 2024; tiếp theo là nhập khẩu từ thị trường Ba Lan đạt 199 triệu USD, giảm 4,3%; Italy đạt 129 triệu USD, tăng 15,2%; đáng chú ý trị giá nhập khẩu từ Việt Nam tăng 34,7%, đạt 107,3 triệu USD. Trong số các thị trường cung cấp chính, Anh tăng mạnh nhập khẩu đồ nội thất bằng gỗ từ Việt Nam, điều này cho thấy các sản phẩm đồ nội thất bằng gỗ của Việt Nam đang được người tiêu dùng Anh quan tâm. Tuy nhiên, tỷ trọng nhập khẩu từ Việt Nam chỉ chiếm 7,1% tổng trị giá nhập khẩu, vẫn còn thấp so với nhu cầu của thị trường. Do đó, cơ hội để mở rộng thị phần tại Anh là rất khả quan.

Tuy nhiên, để tăng trị giá xuất khẩu đồ nội thất bằng gỗ vào thị trường Anh, các doanh nghiệp cần quan tâm tìm kiếm khách hàng thường xuyên, không nên phụ thuộc vào một hoặc một nhóm khách hàng, mà cần chủ động mở rộng mạng lưới đối tác. Một trong những phương án hiệu quả là đăng ký gian hàng trên các nền tảng thương mại chuyên ngành, như: Archiproducts, Alibaba B2B, Faire.com, Global Sources, Trada.io...; Các nền tảng triển lãm trực tuyến dành riêng cho ngành nội thất châu Âu. Cùng với đó, các doanh nghiệp cần có chuyên gia am hiểu văn hóa, tập quán thị trường nước sở tại, tận dụng các kênh bán hàng của nước sở tại để được tư vấn về hình ảnh, nội dung, kiểu dáng, mẫu mã phù hợp. Ngoài việc cung cấp những mẫu mã mới phù hợp với xu hướng, doanh nghiệp xuất khẩu cần là nhà cung cấp đầu tiên đưa ra thị trường mẫu mới, có như vậy cơ hội thành công sẽ lớn hơn.

Anh tăng nhập khẩu hầu hết các mặt hàng đồ nội thất bằng gỗ trong 4 tháng đầu năm 2025, trừ đồ nội thất nhà bếp. Trong đó, đồ nội thất phòng khách và phòng ăn, ghế khung gỗ và đồ nội thất phòng ngủ là 3 mặt hàng Anh nhập khẩu nhiều nhất và đều ghi nhận tốc độ tăng

trường tích cực. Trị giá nhập khẩu 3 mặt hàng này chiếm 89,8% tổng trị giá nhập khẩu đồ nội thất bằng gỗ. Đây cũng là những mặt hàng mà Việt Nam có thế mạnh, mặc dù tỷ trọng nhập khẩu những mặt hàng này từ Việt Nam đều tăng so với 4 tháng đầu năm 2024, tuy nhiên vẫn còn ở mức thấp, cho thấy tiềm năng mở rộng thị phần tại thị trường này.

Thùy Chi, nguồn: <https://doanhnghiepvadauto.info.vn/co-hoi-cho-nganh-go-viet-nam0x0.html>, ngày 22/7/2025 (TN trích dẫn)

Phát triển kinh tế số cần tài sản hóa quyền sở hữu trí tuệ

Tài sản hóa quyền sở hữu trí tuệ là chiến lược sống còn giúp doanh nghiệp bảo vệ đổi mới, nâng sức cạnh tranh và tuân thủ pháp luật.

Ngày 04/5/2025, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân, xác định khu vực này là một trong những động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia. Với hơn 940.000 doanh nghiệp và 5 triệu hộ kinh doanh, đóng góp khoảng 50% GDP và sử dụng 82% lực lượng lao động, khu vực tư nhân đang giữ vai trò trung tâm trong đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động và gia tăng năng lực cạnh tranh quốc gia. Tuy nhiên, Nghị quyết cũng chỉ rõ: kinh tế tư nhân vẫn còn đối mặt với nhiều rào cản thể chế, thiếu khả năng tiếp cận vốn, công nghệ, và đặc biệt là quyền tài sản chưa được bảo đảm đầy đủ. Để hiện thực hoá mục tiêu phát triển, Nghị quyết yêu cầu tạo môi trường pháp lý thuận lợi, tôn trọng và bảo vệ quyền sở hữu tài sản – trong đó có tài sản trí tuệ – như một phần cốt lõi trong năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp tư nhân.

Tài sản vô hình - nền tảng của kinh tế số

Tại Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm 2025 ngành khoa học và công nghệ, ông Nguyễn Mạnh Hùng – Bộ trưởng Khoa học và Công nghệ khẳng định rằng trong một quốc gia phát triển, tài sản trí tuệ có thể chiếm tới 80% tổng giá trị tài sản, do đó phát triển, giao dịch và bảo vệ tài sản trí tuệ cần trở thành trọng tâm chiến lược. Nhận định này phản ánh xu thế tất yếu trong nền kinh tế số hiện đại: giá trị doanh nghiệp không còn nằm ở tài sản vật chất như nhà xưởng hay máy móc, mà chủ yếu ở các tài sản vô hình – đặc biệt là quyền sở hữu trí tuệ (SHTT). Theo Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO), tỉ trọng của tài sản SHTT trong giá trị doanh nghiệp đã tăng từ 20% vào thập niên 1980 lên tới 80% hiện nay. Tại Hoa Kỳ, các ngành công nghiệp phụ thuộc trực tiếp vào quyền SHTT đóng góp 34,8% GDP và tạo ra hơn 27 triệu việc làm, cho thấy vai trò thực chất chứ không chỉ là biểu tượng của tài sản trí tuệ.



Ảnh minh họa

Tại Việt Nam, Bộ luật Dân sự 2015 và Luật SHTT đều xác định quyền SHTT là một loại tài sản có thể định giá được bằng tiền. Theo quy định tại Thông tư 37/2024/TT-BTC, tài sản vô hình – như quyền SHTT – cần có ba yếu tố: bằng chứng tồn tại, khả năng sinh lợi, và có thể định giá. Trong thực tế, quyền SHTT như nhãn hiệu, sáng chế, phần mềm đều có thể được cấp phép, chuyển nhượng, thừa kế, góp vốn. Các ví dụ cụ thể như bài thơ “Màu tím hoa sim” được chuyển nhượng bản quyền với giá 100 triệu đồng, hay giống thanh long ruột đỏ được bán quyền khai thác với giá 5 tỷ đồng, cho thấy rõ giá trị thương mại của loại tài sản này. Tài sản vô hình tuy không có hình thái vật chất, nhưng lại tạo ra lợi ích kinh tế và được pháp luật bảo hộ. Điểm nổi bật của quyền SHTT là khả năng sinh lợi không cạnh tranh – một sáng chế hay bản nhạc có thể sử dụng lặp lại nhiều lần mà không làm hao mòn giá trị. Do đó, các quốc gia ngày càng thúc đẩy việc “tài sản hóa” quyền SHTT thông qua hệ thống định giá, kế toán, hỗ trợ thể chấp và vay vốn dựa trên tài sản vô hình, tạo động lực cho đổi mới sáng tạo và tăng trưởng kinh tế bền vững.

Doanh nghiệp tăng tốc đổi mới nhưng thiếu “lớp áo pháp lý”

Các doanh nghiệp tư nhân – đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa – đang nỗ lực đổi mới, sáng tạo, cải tiến sản phẩm, mô hình kinh doanh, xây dựng thương hiệu. Nhiều sản phẩm Made in Vietnam có chất lượng cao, giá thành cạnh tranh, tiềm năng mở rộng thị trường toàn cầu. Nhưng trái ngược với tốc độ đổi mới ấy là thực trạng doanh nghiệp chưa có thói quen bảo hộ và tài sản hóa quyền sở hữu trí tuệ. Thế nhưng, hầu hết những tài sản vô hình ấy lại chưa được bảo hộ. Sáng chế không đăng ký. Nhãn hiệu để trống. Bí mật công nghệ không được xác lập quyền. Nhiều trường hợp, sản phẩm bị làm giả, thương hiệu bị chiếm dụng, hoặc mất quyền vì không biết cách nộp đơn đúng thời điểm. Đó là một nghịch lý: doanh nghiệp càng đổi mới, càng dễ bị tổn thương nếu không có “lớp áo pháp lý” từ hệ thống bảo hộ sở hữu trí tuệ.

Trong bối cảnh đó, việc tài sản hóa quyền sở hữu trí tuệ – thông qua đăng ký, định giá, đưa vào báo cáo tài chính, góp vốn, chuyển nhượng, hoặc làm tài sản đảm bảo – trở thành yêu cầu tất yếu. Đây không chỉ là vấn đề tuân thủ pháp luật, mà là một chiến lược sống còn để doanh nghiệp bảo vệ thành quả đổi mới và nâng cao năng lực cạnh tranh. Phát triển kinh tế số đòi hỏi chúng ta phải thay đổi cách nhìn: không chỉ bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ mà còn coi đó là một loại tài sản cốt lõi – có giá trị, có thể thương mại hóa, và cần được đầu tư bài bản như bất kỳ tài sản nào khác của doanh nghiệp.

Đã đến lúc các văn bản pháp luật – đặc biệt là Luật Sở hữu trí tuệ – cần chính thức ghi nhận định nghĩa quyền sở hữu trí tuệ là một dạng tài sản vô hình. Việc bổ sung định nghĩa này không chỉ giúp thống nhất hệ thống pháp luật, mà còn tạo cơ sở vững chắc để tài sản hóa, định giá, kê khai và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong thực tiễn kinh doanh và xét xử. Nếu hệ thống pháp luật Việt Nam sớm hoàn thiện về phương diện này, chúng ta sẽ có thêm công cụ để hỗ trợ doanh nghiệp Việt đi nhanh hơn trên con đường chinh phục thị trường quốc tế bằng năng lực sáng tạo và giá trị tri thức nội sinh.

Luật sư Lê Quang Vinh, nguồn: <https://vneconomy.vn/phat-trien-kinh-te-so-can-tai-san-hoa-quyen-so-huu-tri-tue.htm>, ngày 22/7/2025 (HG trích dẫn)

Kiểm kê khí nhà kính – Minh bạch để phát triển bền vững: Cơ hội để tái cấu trúc mô hình sản xuất

Giảm phát thải trở thành nghĩa vụ, doanh nghiệp Việt coi đây là cơ hội tái cấu trúc, hướng bền vững và nâng năng lực cạnh tranh toàn cầu.



Kiểm kê KNK không đơn thuần là thống kê, mà là bản đồ định vị phát thải của doanh nghiệp. Ảnh minh họa

Chủ động tiến xa hơn yêu cầu pháp lý

Kể từ khi Luật Bảo vệ Môi trường 2020 và Nghị định 06/2022/NĐ-CP có hiệu lực, nhiều doanh nghiệp Việt Nam đã thay đổi cách tiếp cận quản trị môi trường, trong đó kiểm kê khí nhà kính (KNK) trở thành công cụ quan trọng. Đây không chỉ là hoạt động thống kê mà còn giúp doanh nghiệp xác định nguồn phát thải và xây dựng chiến lược giảm phát thải phù hợp. Nhiều doanh nghiệp chủ động đi xa hơn yêu cầu pháp lý, thể hiện trách nhiệm môi trường rõ nét. Vinamilk là một ví dụ tiêu biểu khi thực hiện kiểm kê KNK theo tiêu chuẩn GRI từ năm 2022, tham gia Sáng kiến Net Zero của Liên Hợp Quốc và cam kết trung hòa carbon vào năm 2050. Vinamilk xem kiểm kê KNK là cơ sở để định lượng rủi ro và hoạch định chiến lược phát triển bền vững. Tương tự, Nestlé Việt Nam áp dụng tiêu chuẩn ISO 14064, công bố kết quả định kỳ và xây dựng bản đồ phát thải toàn chuỗi cung ứng, với mục tiêu giảm 50% phát thải vào năm 2030 và đạt Net Zero năm 2050. Những bước đi này thể hiện vai trò tiên phong của doanh nghiệp trong ứng phó biến đổi khí hậu.

Lợi thế từ minh bạch

Trước thách thức biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính là yêu cầu cấp thiết. Ông Lê Sơn Phong (Sở KH&CN Đà Nẵng) nhấn mạnh tầm quan trọng của việc hiểu rõ các loại KNK, nguyên nhân phát thải và áp dụng công nghệ xanh, coi đây là bước chuyển từ nhận thức sang hành động vì tương lai bền vững. Ông cho rằng doanh nghiệp cần tiên phong đầu tư năng lượng tái tạo như điện mặt trời, điện gió, sinh khối để vừa giảm phát thải, vừa tiết kiệm chi phí. Ông Lê Anh Tuấn (UNIDO) bổ sung rằng kiểm kê KNK đầy đủ, minh bạch còn tạo cơ hội tiếp cận tài chính xanh như GCF, JICA hay tín dụng các-bon. Theo ông Phạm Hoàng Anh (Bộ NN&MT), Việt Nam hiện có hơn 2.000 doanh nghiệp thuộc diện bắt buộc kiểm kê KNK, nhưng năng lực thực hiện còn hạn chế. Bộ đang xây dựng hệ thống MRV và phối hợp GIZ, JICA, UNDP để đào tạo và hỗ trợ. Trong bối cảnh Việt Nam cam kết đạt Net Zero năm 2050 theo COP26 và COP28, kiểm kê KNK trở thành bước đi chiến lược trong phát triển quốc gia.

Đường để doanh nghiệp đơn độc

Việt Nam cần xây dựng cơ chế hỗ trợ mạnh mẽ để thúc đẩy doanh nghiệp kiểm kê và giảm phát thải khí nhà kính (KNK), theo đề xuất của luật sư Nguyễn Thị Hồng Nhung – chuyên gia pháp lý môi trường. Bà Nhung nhấn mạnh, doanh nghiệp không thể hành động đơn lẻ nếu thiếu chính sách đồng hành, trong đó kiểm kê là bước đầu, còn mục tiêu là cắt giảm thực chất. Nghị định 06/2022/NĐ-CP và Quyết định 150/QĐ-TTg đã đặt nền móng cho thị trường các-bon, dự kiến vận hành từ 2028. Ngành nông nghiệp có thể tạo 57 triệu tín chỉ các-bon mỗi năm – tương đương 57 triệu tấn CO₂, mang lại nguồn thu lớn. Ngoài ra, xây dựng thương hiệu xanh giúp tiếp cận các thị trường cao cấp như EU, Hoa Kỳ, nơi người tiêu dùng sẵn sàng trả thêm 15–30% cho sản phẩm bền vững. Doanh nghiệp áp dụng công nghệ xanh còn được giảm 10–15% thuế thu nhập. Trên thực tế, nhiều giải pháp kỹ thuật như tối ưu năng lượng, sử dụng nguyên liệu bền vững, mô hình chuồng trại sinh học hay kỹ thuật AWD đã cho thấy hiệu quả rõ rệt trong giảm phát thải. Giảm phát thải và chuyển đổi xanh không còn là xu hướng, mà sẽ sớm trở thành yêu cầu bắt buộc.

Quốc Cường – Võ Nga, nguồn: <https://doanhnghiepkinhhtexanh.vn/kiem-ke-khi-nha-kinh-minh-bach-de-phat-trien-ben-vung-bai-cuoi-co-hoi-de-tai-cau-truc-mo-hinh-san-xuat-a34849.html>, ngày 22/7/2025 (HG trích dẫn)

Nhận định mới nhất của ADB về triển vọng kinh tế Việt Nam

Kinh tế Việt Nam được kỳ vọng vẫn sẽ vững vàng trong năm 2025 và 2026, mặc dù tăng trưởng có thể chững lại trong ngắn hạn do áp lực từ thuế quan.

Đó là nhận định của Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) trong ấn phẩm Triển vọng Phát triển châu Á (ADO) tháng 7/2025. Theo ngân hàng này, tăng trưởng xuất - nhập khẩu mạnh mẽ cùng với sự gia tăng mạnh trong giải ngân vốn đầu tư nước ngoài đã thúc đẩy nền kinh tế Việt Nam trong nửa đầu năm 2025. Cam kết đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng 32,6%, trong khi giải ngân tăng 8,1% so với cùng kỳ năm trước, cho thấy niềm tin mạnh mẽ của cộng đồng quốc tế đối với triển vọng kinh tế của Việt Nam. Giải ngân đầu tư công đạt mức cao nhất kể từ năm 2018, đạt 31,7% kế hoạch năm và tăng 19,8% so với cùng kỳ năm trước. Việc đẩy mạnh xuất khẩu để ứng phó với bất ổn thuế quan đã thúc đẩy tăng trưởng thương mại.



Cảng Lạch Huyện, Hải Phòng.
Ảnh: Đức Nghĩa/TTXVN

Tuy nhiên, ADB cũng cảnh báo về những rủi ro tiềm ẩn từ tình trạng bất ổn trong môi trường thương mại quốc tế và mức thuế nhập khẩu cao hơn từ Hoa Kỳ tác động tới xuất khẩu và đầu tư. Mặc dù vậy, bất chấp những rủi ro gia tăng từ sự bất ổn về thuế quan, ADB nhận định rằng các cải cách trong nước, nếu được thực hiện hiệu quả và nhanh chóng, có thể giảm thiểu

những rủi ro này, khi các yếu tố trong nước được củng cố. Dự báo tăng trưởng Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Việt Nam đã được điều chỉnh xuống 6,3% vào năm 2025 và 6,0% vào năm 2026. Lạm phát dự kiến sẽ giảm xuống còn 3,9% vào năm 2025 và 3,8% vào năm 2026. Cũng trong ấn phẩm Triển vọng Phát triển châu Á (ADO) tháng 7/2025, ADB đã điều chỉnh giảm dự báo tăng trưởng kinh tế cho các nền kinh tế đang phát triển tại khu vực châu Á và Thái Bình Dương trong năm nay và năm tới xuống lần lượt 4,7% và 4,6%. Việc hạ dự báo này chủ yếu do dự kiến xuất khẩu giảm trong bối cảnh Hoa Kỳ tăng thuế nhập khẩu và môi trường thương mại toàn cầu thiếu ổn định, cùng với nhu cầu trong nước suy yếu.

Khánh Ly, nguồn: <https://bnews.vn/nhan-dinh-moi-nhat-cua-adb-ve-trien-vong-kinh-te-viet-nam/381437.html>, ngày 23/7/2025 (HG trích dẫn)

VRG có kế hoạch đầu tư 2 KCN 500 ha tại tỉnh Gia Lai

Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam mong muốn được tỉnh Gia Lai tạo điều kiện nghiên cứu, đầu tư các dự án năng lượng tái tạo trên đất trồng cao su.



Ảnh minh họa

Ngày 26/7, ông Hồ Quốc Dũng – Bí thư Tỉnh ủy Gia Lai đã có buổi làm việc với lãnh đạo Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam (VRG) về tình hình triển khai các dự án đầu tư của VRG trên địa bàn tỉnh. Tham dự buổi làm việc có ông Trần Công Kha – Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT VRG và ông Lê Thanh Hưng – Tổng Giám đốc VRG. Tại buổi làm việc, ông Trần Công Kha đã báo cáo về hoạt động sản xuất kinh doanh của VRG tại Gia Lai. Hiện nay, VRG đang triển khai đầu tư trồng và khai thác 37.000 ha cao su tại 30 xã, phường trên địa bàn tỉnh thông qua 4 công ty thành viên. Các đơn vị này đang tạo việc làm cho 6.750 lao động, trong đó có đến 65% là người dân tộc thiểu số. Hằng năm, VRG đóng góp khoảng 100 tỷ đồng vào ngân sách tỉnh và tích cực tham gia công tác an sinh xã hội thông qua các hoạt động như xây dựng nhà tình nghĩa, làm đường giao thông nông thôn, hỗ trợ cộng đồng...

Tại buổi làm việc, lãnh đạo VRG bày tỏ mong muốn tiếp tục nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của tỉnh trong việc đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng và hoàn thiện thủ tục pháp lý để đầu tư xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp Nam Pleiku, dự kiến đưa vào hoạt động trong quý I năm 2026. VRG cũng đề xuất được tiếp tục đăng ký làm chủ đầu tư hai khu công nghiệp theo quy hoạch đã được phê duyệt gồm: Khu công nghiệp Đak Đoa (200 ha) và Khu công nghiệp Nam Pleiku 2 (300 ha). Đồng thời, kiến nghị tỉnh tiếp tục duy trì chính sách ưu đãi tiền thuê đất đối với doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động là người dân tộc thiểu số.

Một đề xuất đáng chú ý khác là việc VRG mong muốn được tỉnh tạo điều kiện nghiên cứu, đầu tư các dự án năng lượng tái tạo trên đất trồng cao su, theo danh mục dự án tại Nghị quyết 19/NQ-HĐND ngày 22/7/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai. Danh mục này bao gồm 52 khu đất để tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, trong đó có 13 dự án điện mặt trời và 32 dự án điện gió. Phát biểu tại buổi làm việc, ông Hồ Quốc Dũng ghi nhận và đánh giá cao những đóng góp tích cực của VRG vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Ông đề nghị VRG tiếp tục tăng cường nguồn lực, mở rộng quy mô đầu tư, đa dạng hóa ngành nghề – đặc biệt là các lĩnh vực chế biến sâu và sản xuất có liên kết chuỗi, góp phần nâng cao giá trị gia tăng, hiệu quả sử dụng đất và tạo thêm việc làm bền vững cho người dân.

Đối với Khu công nghiệp Nam Pleiku, Bí thư Tỉnh ủy đề nghị VRG sớm có các giải pháp tháo gỡ vướng mắc, đẩy nhanh công tác đền bù, giải phóng mặt bằng và hoàn thiện hạ tầng. Đồng thời, ông cũng đề nghị VRG phối hợp với các sở, ngành rà soát lại quỹ đất trồng cao su để chuyển đổi sang xây dựng các khu, cụm công nghiệp phù hợp với định hướng phát triển và quy

hoạch của tỉnh. Lãnh đạo tỉnh Gia Lai cam kết sẽ tiếp tục đồng hành, tạo mọi điều kiện thuận lợi để VRG hoạt động hiệu quả, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của tỉnh.

Thảo Đan, nguồn: <https://nguoiquansat.vn/ong-lon-nganh-cao-su-muon-dau-tu-2-kcn-500ha-tai-gia-lai-233956.html>, ngày 26/7/2025 (TN trích dẫn)

TIN NGOÀI NƯỚC

Hội nghị cấp bộ trưởng G20: Vì sự phát triển bền vững toàn cầu

Hội nghị bộ trưởng G20 tại Nam Phi tập trung huy động nguồn lực để thúc đẩy thực hiện SDGs, trong bối cảnh nhiều mục tiêu bị đình trệ hoặc thụt lùi.



Biểu tượng G20 tại Rio de Janeiro (Brazil) tháng 11 năm 2024.
Ảnh: THX/TTXVN

Hội nghị cấp bộ trưởng của Nhóm Các nền kinh tế phát triển và mới nổi hàng đầu thế giới (G20) đang diễn ra tại Nam Phi đặt trọng tâm là huy động nguồn lực và phương tiện thực thi cần thiết để đạt được các Mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) của Liên hợp quốc, trong bối cảnh nhiều mục tiêu then chốt về phát triển bền vững bị đình trệ hoặc thậm chí thụt lùi. G20 đại diện cho gần 70% dân số thế giới và 80% GDP toàn cầu. Tuy nhiên, những năm gần đây nhóm này gặp không ít khó khăn trong việc đạt được đồng thuận chung. Là quốc gia châu Phi đầu tiên giữ chức Chủ tịch luân phiên G20, Nam Phi cam kết thúc đẩy các ưu tiên của khu vực Nam bán cầu, như tăng khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu và giải quyết nợ công tại các nước đang phát triển. Diễn đàn G20 lần này, diễn ra trong khuôn khổ nhiệm kỳ Chủ tịch của Nam Phi và kết thúc vào ngày 25/7, tập trung vào chủ đề “Đoàn kết, bền vững và bình đẳng”, thể hiện cam kết phục hồi toàn cầu công bằng và có khả năng chống chịu.

Bộ trưởng Nam Phi phụ trách Kế hoạch, Giám sát và Đánh giá, bà Maropene Ramokgopa cho biết, nước này sẽ thúc đẩy G20 đưa ra cam kết cụ thể nhằm tăng đầu tư công vào các lĩnh vực vượt ra ngoài biên giới quốc gia như y tế, ứng phó biến đổi khí hậu và xóa đói, giảm nghèo. Trước đó, Bộ trưởng Ngoại giao Nam Phi Ronald Lamola cảnh báo tình trạng phân mảnh toàn cầu ngày càng gia tăng, đe dọa gây ra bất ổn chưa từng có và ảnh hưởng không cân xứng đến các quốc gia thu nhập thấp. Ông chỉ ra rằng cạnh tranh chiến lược, xu hướng tách rời kinh tế và các cuộc xung đột ủy nhiệm đang làm suy yếu các thể chế đa phương và đẩy thế giới vào trạng thái bất ổn kéo dài. Ông Lamola nhấn mạnh những diễn biến này đang làm trầm trọng thêm sự mong manh tại các khu vực dễ tổn thương, đồng thời suy yếu trật tự quốc tế dựa trên luật lệ. Ông kêu gọi G20 phát huy vai trò trong việc thúc đẩy hòa bình và ổn định toàn cầu. Trên cương vị Chủ tịch G20, Nam Phi cảnh báo rằng sự suy giảm hợp tác quốc tế và việc rời xa trật tự toàn cầu dựa trên luật lệ đang đặt ra mối đe dọa nghiêm trọng đối với việc thực hiện các Mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) của Liên hợp quốc đến năm 2030, đặc biệt là xóa đói, giảm nghèo cùng cực và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Được 193 quốc gia thành viên thông qua vào năm 2015, SDGs đặt ra 17 mục tiêu lớn về giáo dục, khí hậu, bình đẳng giới và nhiều lĩnh vực khác. Tuy nhiên, tiến độ đang chậm lại và có nguy cơ thụt lùi. Theo Bộ trưởng Tài chính Nam Phi Enoch Godongwana, các rủi ro địa chính trị, mất cân bằng thương mại và gia tăng rào cản thương mại đang đẩy các mục tiêu phát triển ra xa tầm với, trong khi biến đổi khí hậu tiếp tục làm trầm trọng thêm tình hình. Sau 10 năm thực hiện, nhiều mục tiêu then chốt đang bị đình trệ hoặc thụt lùi so với trước đại dịch COVID-19. Báo cáo SDGs năm 2023 cho thấy, chỉ khoảng 35% mục tiêu có tiến triển, gần 50% đình trệ và phần còn lại đang đi lùi. Hiện vẫn còn khoảng 757 triệu người (9,1% dân số thế giới) sống trong đói nghèo, hơn 800 triệu người trong cảnh nghèo cùng cực. Ông Antonio Guterres –

Tổng Thư ký Liên hợp quốc cảnh báo thế giới đang đối mặt với tình trạng khẩn cấp về phát triển toàn cầu, khi gánh nặng nợ công đang rút cạn nguồn lực cần thiết để đầu tư cho người dân. Liên hợp quốc nhấn mạnh nếu không có hành động quyết liệt và đồng bộ, nhiều mục tiêu sẽ không thể hoàn thành đúng hạn.

Nam Phi kêu gọi G20 thể hiện vai trò lãnh đạo toàn cầu, hợp tác tháo gỡ các thách thức, trong đó có rào cản thương mại ngày càng tăng, nhất là trong bối cảnh chính sách của một số nền kinh tế lớn như Hoa Kỳ đang tác động đến trật tự thương mại toàn cầu và có thể ảnh hưởng tiêu cực đến triển vọng kinh tế thế giới. Để bảo vệ người tiêu dùng, các chuyên gia tài chính đề nghị các ngân hàng trung ương G20 cam kết duy trì tính độc lập và ổn định giá cả. G20 cũng được kêu gọi thúc đẩy các giải pháp toàn diện và hệ thống nhằm xử lý hiệu quả nợ công tại các nước thu nhập thấp và trung bình, tạo nền tảng tài chính vững chắc để thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững đúng hạn.

Lĩnh Nam, nguồn: <https://nhandan.vn/hoi-nghi-cap-bo-truong-g20-vi-su-phat-trien-ben-vung-toan-cau-post895336.html>, ngày 22/7/2025 (HG trích dẫn)

Malaysia tập trung chuyển đổi xanh và hiện đại hoá công nghệ để phát triển bền vững

Kế hoạch Malaysia lần thứ 13 tập trung chuyển đổi xanh, hiện đại hóa các ngành công nghệ và ứng dụng trí tuệ nhân tạo nhằm tăng cường khả năng phục hồi và phát triển kinh tế bền vững.



Một góc Kuala Lumpur, Malaysia. Ảnh: THX/ TTXVN

Các nhà kinh tế cho biết Kế hoạch Malaysia lần thứ 13 (13MP) dự kiến sẽ tập trung vào chuyển đổi xanh, hiện đại hóa các ngành công nghệ và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) nhằm tăng cường khả năng phục hồi và phát triển kinh tế bền vững. Theo Phó giáo sư, Tiến sĩ Ahmed Razman Abdul Latiff của Trường Kinh doanh Putra, Kế hoạch 13MP, dự kiến sẽ được trình lên Quốc hội vào ngày 31/7, sẽ đóng vai trò định hướng nền kinh tế Malaysia trong giai đoạn 2026 – 2030 nhằm giúp Malaysia trở thành quốc gia dẫn đầu khu vực thông qua các thể mạnh hiện có như ngành sản xuất và chất bán dẫn. Kế hoạch 13MP sẽ hướng đến việc thúc đẩy chuỗi giá trị bán dẫn và tăng cường khả năng phục hồi của khu vực, song vẫn đảm bảo tính bền vững và bao trùm. Theo đó, Malaysia sẽ đẩy mạnh ứng dụng tự động hóa, ban hành các chính sách ưu đãi phát triển công nghệ, cũng như chuyển đổi lượng lao động tay nghề cao. Về vấn đề số hóa, 13MP dự kiến sẽ hỗ trợ quá trình xây dựng cơ sở hạ tầng, thiết lập hệ sinh thái số, tăng cường an ninh mạng và bảo mật dữ liệu.

Trong khi đó, Giáo sư kinh tế của đại học Sunway, Tiến sĩ Yeah Kim Leng cho biết, Kế hoạch 13MP được kỳ vọng sẽ giúp thị trường phát triển tự do hơn, đồng thời thúc đẩy đổi mới. Theo định nghĩa của Ngân hàng Thế giới, Malaysia có thể chuyển đổi trở thành quốc gia có thu nhập cao trong giai đoạn 2026 – 2030, với động lực chính là sự mở rộng liên tục của các ngành sản xuất và dịch vụ có giá trị cao. Ngoài ra, việc vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) liên tục tăng cao đã góp phần giúp Malaysia tăng cường khả năng cạnh tranh, cũng như củng cố vị thế là trung tâm của khu vực trong chuỗi cung ứng bán dẫn và các trung tâm dữ liệu. Việc phát triển các ngành như AI và các ngành liên quan đến Cách mạng Công nghiệp 4.0 cũng rất quan trọng, bao gồm năng lượng tái tạo, thu giữ và lưu trữ các-bon, y tế và dược phẩm nhằm đảm bảo đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân.

Giáo sư, Tiến sĩ Nik Maheran Nik Muhammad, Khoa Khởi nghiệp và Kinh doanh, đại học Malaysia Kelantan (UMK), cho biết các nội dung của 13MP phù hợp với các chính sách quan trọng như Khuôn khổ Kinh tế MADANI, Lộ trình Chuyển đổi Năng lượng Quốc gia (NETR) và Kế hoạch Tổng thể Công nghiệp mới (NIMP) 2030. Cụ thể, kế hoạch sẽ nhấn mạnh vào lĩnh vực

công nghệ xanh, kinh tế số, phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao, đảm bảo phúc lợi cho cộng đồng ở khu vực nông thôn, cũng như thu hẹp khoảng cách phát triển kinh tế xã hội giữa các vùng. Trong số này, lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng sẽ là trụ cột quan trọng, với các dự án như mở rộng mạng lưới giao thông xanh, lưới điện năng lượng tái tạo và hệ thống internet tốc độ cao ở các khu vực vùng sâu, vùng xa. Trong lĩnh vực giáo dục, 13MP dự kiến sẽ tập trung vào Giáo dục, Đào tạo Kỹ thuật và Nghề nghiệp, giáo dục số và xây dựng các chương trình giảng dạy các kỹ năng cần thiết trong các lĩnh vực mới. Đối với lĩnh vực y tế, trọng tâm sẽ đặt vào việc chăm sóc sức khỏe, phòng ngừa bệnh tật và số hóa hồ sơ y tế quốc gia để cải thiện dịch vụ công, đồng thời tăng cường khả năng tiếp cận hệ thống y tế của người dân.

Về thách thức toàn cầu như mức thuế quan 25% mà Hoa Kỳ tuyên bố áp đặt với Malaysia, bà Nik Muhammad nhận định, chính phủ cần tăng cường đổi mới, ứng dụng tự động hóa và sản xuất các sản phẩm xanh, cũng như mở rộng thị trường và củng cố năng lực của ngành công nghiệp địa phương để giảm thiểu tác động đến nền kinh tế. Các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) hiện là xương sống của nền kinh tế đất nước, chiếm hơn 97% tổng số doanh nghiệp và góp phần tạo ra hơn 7 triệu việc làm. Do đó, chính phủ cần có biện pháp hỗ trợ các SME trong quá trình chuyển đổi số, phát triển nền kinh tế xanh và tự động hóa để nâng cao khả năng cạnh tranh ở cấp độ khu vực và toàn cầu.

Thành Trung, nguồn: <https://bnews.vn/malaysia-tap-trung-chuyen-doi-xanh-va-hien-dai-hoa-cong-nghe-de-phat-trien-ben-vung/381333.html>, ngày 22/7/2025 (TN trích dẫn)

IMF: Thuế quan không phải là giải pháp giúp lấy lại cân bằng toàn cầu

IMF cảnh báo rằng thuế quan không phải là giải pháp cho vấn đề mất cân bằng thương mại toàn cầu hiện nay.

Ngày 22/7, Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) cho biết cán cân tài khoản vãng lai toàn cầu tăng mạnh năm 2024, đảo ngược xu hướng thu hẹp từ sau khủng hoảng 2008–2009. Báo cáo cho thấy sự gia tăng này chủ yếu đến từ Hoa Kỳ, Trung Quốc và Eurozone: thâm hụt của Hoa Kỳ tăng lên 1.130 tỷ USD, trong khi Trung Quốc và Eurozone ghi nhận thặng dư lần lượt 424 và 461 tỷ USD. IMF cảnh báo thâm hụt hoặc thặng dư quá lớn có thể gây rủi ro, đặc biệt trong bối cảnh mất cân bằng trong nước, chính sách tài khóa bất ổn và căng thẳng thương mại leo thang. IMF nhấn mạnh, thuế quan không phải là giải pháp cho mất cân bằng thương mại toàn cầu hiện nay. Những yếu tố trên có thể làm suy yếu tâm lý rủi ro và gia tăng căng thẳng tài chính, ảnh hưởng tới cả nước đi vay và nước cho vay.



Cảng hàng hóa ở Hamburg, Đức. Ảnh: THX/TTXVN

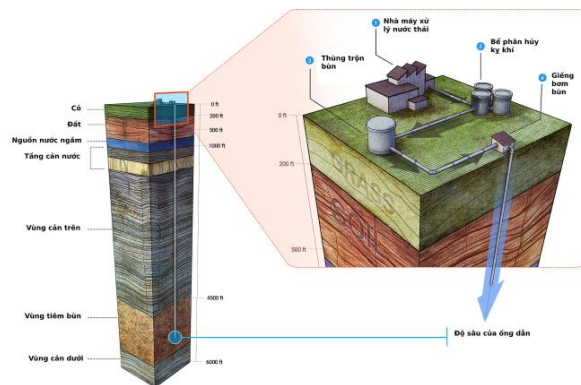
Báo cáo của IMF chỉ rõ các biện pháp thuế quan của Tổng thống Donald Trump nhằm tăng thu ngân sách và điều chỉnh thâm hụt thương mại không phải là giải pháp hiệu quả, mà còn tiềm ẩn rủi ro kinh tế vĩ mô nghiêm trọng. IMF cảnh báo rằng leo thang chiến tranh thương mại sẽ làm giảm nhu cầu toàn cầu, tăng áp lực lạm phát do giá hàng nhập khẩu tăng, và đe dọa sự ổn định tài chính toàn cầu. Báo cáo cũng lưu ý căng thẳng địa chính trị có thể gây xáo trộn hệ thống tiền tệ quốc tế. Nhà kinh tế trưởng IMF, ông Pierre-Olivier Gourinchas, cho rằng mất cân bằng tài khoản vãng lai bắt nguồn từ các “biến dạng” trong nước như chính sách tài khóa lỏng lẻo tại các nước thâm hụt và tiết kiệm quá mức tại các nước thặng dư. Theo ông, thay vì áp thuế quan, cần giải quyết tận gốc vấn đề trong nước: Trung Quốc nên thúc đẩy tiêu dùng, châu Âu cần tăng đầu tư hạ tầng, còn Hoa Kỳ phải kiểm soát thâm hụt công và chi tiêu tài khóa. Như vậy, IMF kêu gọi các quốc gia điều chỉnh chính sách nội địa thay vì sử dụng biện pháp đối đầu thương mại.

Minh Tâm, nguồn: <https://bnews.vn/imf-thue-quan-khong-phai-la-giai-phap-giup-lay-lai-can-bang-toan-cau/381404.html>, ngày 23/7/2025 (HG trích dẫn)

Cách startup chôn rác thu tỷ USD từ bán tín chỉ các-bon cho Microsoft

Vaulted Deep, startup sẽ hợp tác với Microsoft, chuyên thu bơm phân chuồng xuống độ sâu gần 2.000 m để tránh thải khí nhà kính.

Microsoft đã hợp tác với Vaulted Deep để loại bỏ 4,9 triệu tấn các-bon dioxide tương đương (CO_2e) trong 12 năm. Nhiều báo nước ngoài gọi đây là “tín chỉ phân”, bởi Vaulted Deep chuyên bơm phân và rác hữu cơ tại các thành phố của Hoa Kỳ vào lòng đất. Họ là startup mạnh mẽ trong lĩnh vực tạo tín chỉ loại bỏ các-bon (CDR). Việc đưa chất thải hữu cơ xuống độ sâu 6.000 ft (gần 2.000 m) một mặt xử lý chất thải tại Hoa Kỳ, một mặt bán tín chỉ do tránh được nguy cơ thải lượng khí CO_2e .



Mô hình hoạt động của công nghệ bơm rác xuống lòng đất. Nguồn: Vaulted Deep

Hoa Kỳ thải khoảng 200 triệu tấn rác hữu cơ mỗi năm gồm thức ăn thừa, cỏ, rác từ giấy, phân chuồng. Chỉ một phần ba số trên được chuyển thành phân hữu cơ hoặc năng lượng, phần còn lại bị đưa ra bãi chôn lấp. Trong khi các tín chỉ từ rừng hay biochar (than sinh học) giúp hấp thụ CO_2 , tín chỉ từ chất thải hữu cơ còn tránh được khí siêu ô nhiễm methane (CH_4), làm nóng hành tinh gấp 25 lần CO_2 . Tức, việc loại bỏ một tấn CH_4 được tính tương đương với bỏ được 25 tấn CO_2 . Với sự tham gia của Vaulted Deep, phân chuồng, bùn thải, rác hữu cơ từ đô thị và hoạt động nông nghiệp sau thu gom sẽ được ủ trong môi trường kỵ khí (không có oxy), trộn với chất thải lỏng sau xử lý thành dạng bùn sệt. Hợp chất này sau đó được bơm sâu xuống lòng đất qua các ống được gia cố xi măng. Chúng sẽ được bơm vào các khối đá bazan, phân hủy chậm trong môi trường này. Quá trình này sản sinh ra khoáng vật các-bon, giữ lại các-bon trong hàng nghìn năm. Công nghệ này được gọi là bơm bùn (slurry injection technology), ứng dụng trong ngành dầu khí từ những năm 1980 để quản lý chất thải mỏ dầu.

Hiện các ống thải địa chất của công ty được đặt tại hai bang California và Kansas, được các bang cấp phép. Tại California, Vaulted đã xử lý khoảng 20% lượng chất thải rắn sinh học của Los Angeles trong hơn 15 năm. Còn ở Kansas, họ giám sát 75% lượng bùn thải sinh học cho thành phố Derby. Họ cũng hợp tác với nông dân địa phương để xử lý lượng phân chuồng dư thừa, thường gây mùi hôi và tràn dưỡng chất cho đất. Phương pháp loại bỏ các-bon này được chứng thực bởi cơ quan đăng ký các-bon Isometric. Tính đến nay, Vaulted Deep đã loại bỏ hơn 69.000 tấn chất thải hữu cơ, cô lập gần 18.000 tấn CO_2 . Với mỗi tấn CO_2 cô lập, họ thải ra 0,05 tấn CO_2 . Đây được coi là một trong những tỷ lệ tốt nhất trong lĩnh vực loại bỏ các-bon.

Thỏa thuận với Microsoft sẽ giúp họ mở rộng mạng lưới với các nhà cung cấp rác thải từ hoạt động nông nghiệp, đô thị và sản xuất. Tuy không tiết lộ giá mua tín chỉ các-bon, mức này sẽ ở vào khoảng 350 USD mỗi tín chỉ, mức trung bình của một tín chỉ CDR. Với mức giá này, ước tính Vaulted Deep sẽ thu về hơn 1,7 tỷ USD từ thương vụ. Loại tín chỉ CDR đắt nhất là tín chỉ từ phương pháp thu giữ các-bon trực tiếp từ không khí (DAC), với hơn 500 USD mỗi tấn CO_2e . Một số loại rẻ hơn như sản xuất điện sinh khối thu hồi các-bon (350 USD), biochar (hơn 100 USD). Microsoft đang nỗ lực mua tín chỉ CDR, nhằm đạt mức phát thải các-bon âm vào năm 2030. Năm 2024, công ty đã ký kết các hợp đồng dài hạn cho gần 22 triệu tín chỉ loại này, vượt tổng số tín chỉ của tất cả năm trước đó cộng lại, trong bối cảnh họ ngày càng tăng phát thải bởi hoạt động AI tốn năng lượng. Các hợp đồng mua tín chỉ CDR của họ gồm nhiều công nghệ khác nhau như biochar, DAC, cô lập các-bon trong đất và năng lượng sinh học kết hợp thu hồi và lưu trữ các-bon (BECCS).

Bảo Bảo (theo Carbon Credits, Vaulted Deep), nguồn: <https://vnexpress.net/cach-startup-chon-rac-thu-ty-usd-tu-ban-tin-chi-carbon-cho-microsoft-4919214.html>, ngày 26/7/2025 (TN trích dẫn)